

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

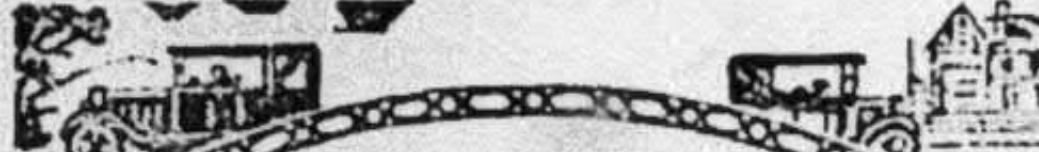
N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng
31, đường Pellerin. - SAIGON
Điện-thếp nội số 718 Tên điện-thếp: CRÉDITANA

Nhân lãnh tiền gửi không hạn-kỳ: kèn la. • Comptes
C. uyen s de chèques • bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan
Lạng-sa, sinh lợi 4 phần trăm (40/100) mỗi năm.
• Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ: kèn la. • bằng bạc Đông-
Pháp hay là tiền quan Lạng-sa, sinh lợi 4 phần trăm
cho mỗi năm. Số này để cho người tiền-lương. Rút ra khỏi
phần cáo hay trước và cho đến hạn. Có thể vào bao nhiêu cũng
được.
• Nhân lãnh tiền gửi có hạn kỳ kèn la. • Dépôts Fixes •
cho đến 6 phần trăm mỗi năm, nếu gửi một năm trọn.
Khấu-hối sự xin rút ra trước hạn kỳ cũng được, nhưng mà
tiền lợi lãnh (phần 40/100) mỗi năm, cũng như bạc gửi không
hạn-kỳ vậy.
• Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua các
Pháp theo tài-thư hay là bằng điện-thếp.
• Lãnh trả học-tuition cho các sinh viên đang học ở
các trường Tây.
• Cho vay có n. uới chắc chắn đứng bảo lãnh và có đồ
bổ-chương hiện-tại đủ.
• Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.
Công-ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui
đang-bao biết rõ về công-nghệ ngân-hàng hay là bất kỳ khoản.
M. M. HUYNH D. NH. KHUEN, Phó-hành ở các công, Danh dự
Đ. uông; TRAN-THINH-TRACH, Hội-đồng Hội-nghe tư ở
các trường; CHANH Hoi-truong; NGUYEN-VAN-QUA, Chủ-pho-
n. in, Phó Hoi-truong; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiêp-chủ, ở
Saigon (quản-lý) Hanh-si.



Tout pour l'auto
TÉLÉO. COMIEL SAIGON
COMPTOIR INDUSTRIEL
146 RUE D'ESPAGNE 146
PLACE DU MARCHÉ CENTRAL
COCHINCHINE SAIGON

Bán pié-tes détachées và đồ phụ tùng cho đồ hiện
xe. Hàng lập ra đã trên m. rời năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trường, liến, chân, vẽ việc Hieu Hỷ theo kim thời.
Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SĨ VÀ BÁN LÊ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản
đồng và bản đá, cầm thạch mộ bia.

Kinh Cáo



Cùng qui ông qui bà,
nhất là nơi mây tiệm buôn
bán hàng vài nơi châu
thành Saigon, cũng là các
nơi khác trong cõi Đông-
Dương, xin hãy chú ý mà
nhớ rằng những hàng lựa
như là: cầm nhung, sô, tồ,
vải, đồ, cũng là vật dụng
thích nhân « CON COP »
nên hợp cũng trên xấp hàng, là do nơi hàng
« COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá
lại rẻ hơn các nơi khác. Xin qui ông qui bà lưu ý
nhớ hiệu « CON COP » để mua khỏi lầm lộn hàng
lựa nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & Co
SAIGON

O. M. IBRAHIM & Co

Bán Ròng Hột xoắn.

44, Rue Catinat, 44. - SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được
17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng
tín thành, Qui bà Qui cô ở xa gần đều biết
đành. Hột xoắn của tôi bán đều mua tại chánh
gòe cho nên có được nhiều thứ nước qui báu
vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Qui bà, Qui cô chiều cò.

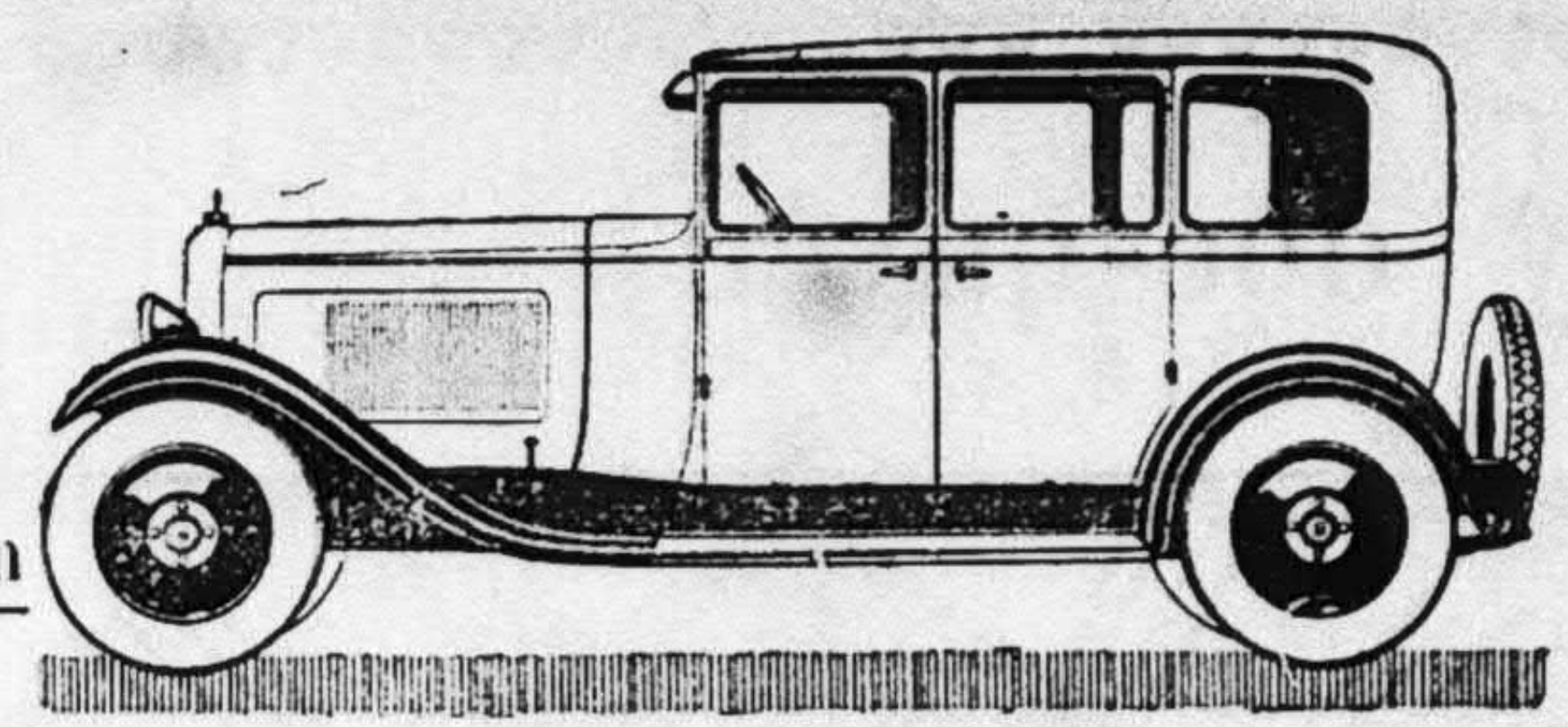
Nay kính

O. M. IBRAHIM & Co

Xe tốt hơn hết

Giá rẻ hơn hết

Bán chịu 1 năm



Xe trần

Xe Limousine

Xe 7 chỗ ngồi



ÉTABLISSEMENTS BAINIER D'INDOCHINE

“AUTO-HALL”

Hanoi - Saigon - Pnompenh

Quý Bà, Quý Cô, xin lưu ý!!

Nỉ đen, thật mỏng, minh thật mượt; dễ may cho qui bà, qui cô trong mùa mưa, mùa lạnh này
tường thật quý hóa vậy.

Mén lông chiên (laine) thứ tốt hảo hạng; 2 da minh đôi rộng lớn; dùng trong mùa mưa
này thật là phải cách.

Mén nỉ trắng lớn, và có bông màu xanh đỏ v. v. . . bán rẻ rao hàng có 5\$00 một cái.

Valises da thiết Valises ở đầu cũng có bán song phần nhiều là da giả làm lông giầy.
muôn kiểm thử Da thiết dùng lâu xin mời lại hiệu.

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96, B^d Bonnard, Saigon

Giày thép nối số: 178

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Mua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

Tổng-lý

Phụ nữ Tân văn.
42, Rue Catinat.
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinat. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM

M. NGUYỄN-DUC-NHUAN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00
Sáu tháng..... 3.00
Ba tháng..... 1.50
Lẻ mua báo xin trả
tiền trước.

HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

*Cái lâu dài nguy nga rực rỡ ấy, hôm nay đây anh em chị em
đồng-chí chúng tôi đã xây được một tầng rồi*

Hỡi anh em chị em đồng chí! Cái lâu dài nguy nga rực rỡ, tức là Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam, mà chúng ta khởi công đã hai tháng nay, người về kiểu mẫu, kẻ ra tay làm, không biết rồi ra nó cao đến mấy chục tầng, nhưng mà hôm nay đây, chúng ta đã có thể làm lễ khánh-thành một tầng thứ nhứt vậy.

Nghĩa là đã có một cái học-bổng rồi.

Việc lập học-bổng, vốn là một việc hoài-bào của chúng tôi đã lâu ngày, và lại cũng là lòng nguyện-vọng chung của phần nhiều người trong nước. Ai trông xa về bước đường tương-lai của non sông nòi giống, mà thấy cái tình-hoa của nước nhà, là bọn thiếu-niên, đến nỗi vì nghèo không có tiền ăn học, thì đều phải sanh lòng cảm-khải, động mỗi thương-tâm, mong sao cho việc cứu cấp học-sanh nghèo được mau mau thực-hiện. Bởi vậy Phụ-nữ Tân-văn để-xướng lên việc này, là được anh em chị em đồng-chí trong nước hưởng-ứng một cách rất là hăng-hái thiết tha, ai cũng muốn đem lòng nhiệt-thành nghĩa-dồng của mình ra, để giúp công việc có quan-hệ sâu xa đến tiền-đó tổ-quốc như vậy, tức là công việc mà bấy lâu ai cũng chờ đợi và mơ ước.

Những bức thư của các bạn đồng chí ở bốn phương gửi về tán-thành việc lập Học-bổng, kể có hàng ngàn, mỗi bức thư là một tác lòng nhiệt-thành, là một lá gan nghĩa-khí. Có biết bao nhiêu những bức thư như là của ông Nguyễn-tiên-Hàm ở Hanoi, và của cô Nguyễn-thị Lăng-Tiểu ở Bắc-liêu, đều khiến cho chúng tôi cảm-động khôn xiết.

Đại-khải lòng hướng-nghĩa của các bạn đồng chí đều như vậy cả, thì làm gì mà việc Học-bổng không thành. Ngay khi khởi-xướng lên, mà chúng tôi đã

dám cả quyết rằng thành công, là vì chúng tôi trông cậy ở chỗ đó.

Tháng Mai, Học-bổng đã có số tiền 889\$83, hợp cộng với tháng Juin mới rồi là: + 642\$90 = 1532\$73. Đó là được một năm học-phi cho một người học-sanh rồi. Cả tiền áo quần và tiêu xài vào đó nữa. Muốn đi học mà chỉ lo không tiền, bây giờ có tiền đó rồi, anh em học-sanh nghèo trong nước, ai có chi câu học, thì chúng tôi xin dâng cái Học-bổng thứ nhứt này để mà đi!

Cái thể-lệ chọn người du-học, chúng tôi đã cùng nhiều nhà có học-thức, có kinh-nghiệm, bàn đi bàn lại mãi, chỉ quyết-dịnh có 9 điều như sau đây:

1. Học-sanh xin thi phải ít nữa là 19 tuổi trở lên và 25 tuổi sập xuống; phải là dân chánh-thức của nước Việt-nam; phải có sức học ngang với lớp thành-chung ta (Etudes complémentaires), nếu có sẵn Diplôme complémentaire hay là Brevet élémentaire cũng được. -- Những người đã đậu tú-tài Tây ở bên này rồi thì không được dự-thi.

2. Thư xin dự thi phải có gửi theo một tờ làng xã sở tại chứng-nận mình là con nhà nghèo, và phải có một tờ khai-sanh có dán hình.

3. Hết khi thi đậu rồi thì phải tuân theo các điều-khoản bản hội tuyển học-sanh định.

4. Kỳ thi này tuy có một học-bổng mà chọn lấy ba người, đáng khi trúng tuyển sẽ có thấy thuộc chọn lựa chừng rằng có đủ sức mạnh, không có bệnh hoạn chỉ thì mới được lãnh học-bổng. Bởi vậy như người trúng tuyển thứ nhứt vì bởi sức lực yếu đuối, hoặc thỉnh-linh có lẽ riêng gì khác không thể đi dạng, thì

chọn người thứ hai, hoặc là người thứ ba.

5. Cuộc thi này hễ ai cao số khuyến-diễm thì chậm đậu. Bài vở thi cũng theo như lệ thường: Lịch-sử Việt-nam và hoàn-cầu, địa-dư, cách-trị, luận quốc-văn, luận Pháp-văn, toán-pháp v...v...

7. Cuộc thi này mở chung cho cả nước, ai muốn dự cũng được. Các tiền tổn phí về sự dự cuộc thi thì phân ai nấy chịu.

8. Thư xin thi và các giấy tờ xin gởi cho Monsieur Nguyễn Đức Nhuận, Directeur du Phụ-Nữ Tàn-Văn N° 42, rue Catnat Saigon. Hạn đến 15 Août thì hết thu đơn.

9. Hễ thi đậu lãnh được học-bổng thì khỏi tốn hao chi nữa, nào là tiền tàu, tiền học, tiền quần áo, tiền thuốc men, đều về phần học-bổng chịu cả.

Đó, chúng tôi sở cầu ở một người học-sanh lãnh học-bổng du-học chỉ có chín điều-khoản như thế thôi. Anh em trong nước, ai là người có chí có tài, thì nên ra lãnh lấy cái kết-quả của nhiệt-tâm đồng-bào ấy mà đi. Rồi còn có cái học-bổng thứ hai, thứ ba, hay là thứ mấy chục, lần lần kế-tiếp theo sau. Đồng-bào có lòng đường-dục nhưn-tài như thế, xin anh em chớ phụ, và đừng thầy cái tên học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mà sanh lòng ngán ngại. Trong nước có bọn phụ-nữ lo cho anh em thành tài đạt đức, như vậy nên kể là một điều đáng mừng!

Còn đối với các anh em chị em đồng chí đã có lòng hảo-hiệp, lập ra cái học-bổng thứ nhất này, thì chúng tôi xin nói một tiếng chung: *Cám ơn!* Cám ơn mà lại mong anh em chị em đồng-chí phải nên ra công gắng sức, hơ-hào cố-dụng thể nào cho được thêm số người mua P. N. T. V. Thêm số người mua P. N. T. V. tức là thêm số học-bổng. Không có lẽ nào lấy nhiệt-tâm và hảo-khí của chúng ta, mà chỉ lập được một cái học-bổng! Không có lẽ nào cả quốc-dân ta, lần này mới là lần thứ nhất, góp góp của chung sức chung ra giúp cho học-sanh nghèo du-học, mà chỉ giúp được một người! Bởi vậy trong khi ta nâng ly rượu khảnh thành một tiếng thứ nhất của cái lâu-dải to-tát ấy, thì ta còn phải khuôn với, gánh gách, làm bao nhiêu tiếng ở trên kia nữa, cho cái lâu-dải ấy thành ra cái lâu-dải thiết cao!

P. N. T. V.

Lời trách quá nghiêm

Có bạn đọc báo nhận rằng Phụ-Nữ Tàn-Văn có nhiều bài, nhiều mục, làm vừa lòng được cho khắp hạng người trong nước; có bạn bạn cho chúng tôi cái câu quẻ-dự là: «Giàu đáng ngàn vàng». Bạn ấy nói rằng: «Một tờ báo sanh vào buổi nay mà muốn liên-lạc tất cả người tài ở trong nước, không cần xem thái-độ của mỗi người về chính-trị, mà cứ xét ở sự-nghiệp của họ trong văn-học và đường học-vấn, thì thật đáng cho đồng bào hoan-nginh. Một bài gia-chánh, một câu về sanh, một lời bàn-luận về khuyến-khích, đã đáng giá biết bao rồi, không kể người đọc còn có thể ngấm câu thì đề giải muộn, hay là bình luận thời thế nữa. Tôi đây hoan-nginh lắm, song chỉ có điều này là tôi trách quí-báo... Báo mạng-danh là báo Phụ-Nữ, mà nhà bình-bút phần nhiều là đàn ông».

Lời khen của nhà đọc báo đã là quá dè, chúng tôi rất ư ngại, mà lời trách, tự xét cũng không đáng lắm.

Phụ-Nữ Tàn-Văn tự tôi dăm-nhận cái chức-trách phải điều-khiển, song câu văn còn non-nớt, ỹ-kiến và tư-tưởng lại hẹp hòi, chỉ có tác lòng, là sẵn một cái hy-vọng. Bởi vậy, từ ban đầu tôi đã dốc ý tìm một vị nữ-sĩ làm chủ-bút. Song, dẫu biển mò kim, tìm mãi cũng không được. Báo ra đời ở nước ta gần ba mươi năm, mà thật là đàn bà viết báo, có đến làm việc ở Toà-Soạn, thì tôi biết chỉ có hai người ở trong báo-giới Nam-kỳ Thất, là hiếm hoi lắm.

Mà hai nhà viết báo ấy chưa phải là những vị chủ-bút, mà chỉ là trợ bút mà thôi. Câu văn tuy khéo mà tư tưởng của họ chưa được vững, vàng chắt-chẩn như của một vị chủ-bút đàn ông. Làm một vị chủ-bút thì phải có nhiều tư-cách đặc-biệt: phải minh mẫn, sành văn chương, hiểu thời thế, biết giao thiệp, sốt-sản siêng-năng, làm việc được quen cả hèn, không có tánh quá cảm-xúc, không ngả lòng, vãn vãn... Bấy nhiêu tư-cách, giữ sự trong bọn chị em ta mà có một người có đủ, thì tất sẽ được suy-tôn làm lãnh-tụ của nữ-giới.

Hiện nay trong nữ-quốc-dân đã có người viết văn hay, song mới là tư cách làm người phụ-bút ở xa mà thôi. Bỗng-báo đã đặt ra một món nguy-ệt-bổng từ ba bốn trăm bạc để chờ hiển cho vị nữ-sĩ nào có thể đảm-nhiệm việc chủ-trương bộ biên-tập của Phụ-Nữ Tàn-Văn. Trong khi chưa có ai làm, thì tôi cũng với vài chị em, nhận cái chức biên-tập thường trong bốn báo; và nhờ mấy nhà văn-sĩ trong nam-giới giúp sức để quản-lý việc báo-chương.

Madame Nguyễn Đức Nhuận

Kỳ này nơi mục tiểu-thuyết có in lắm một vài tiếng thô quá, khi in rồi trường đó thì tôi mới thấy nên sửa không được xin chur quí đồng-giả miễn chấp.

P. N.

Ngày nay đã có một phân Học-bổng. Đó là nhờ lòng nhiệt thành chung của cả anh em chị em đồng chí. Song còn phải ra công gắng sức làm sao cho có nhiều phân Học-bổng kế tiếp sau nữa. Đó lại là cái phận-sự chung của hết thầy chúng ta.

Một nhà nữ thi-sĩ trở danh trong hoàn-cầu

Bà Sarojni Naidu là học trò ông Gandhi

Bà này cũng như có Trịnh-dục-Tử ở bên Tàu, đi du - lịch động cổ-dộng cho người thế-giới biết nước non của mình. Song Trịnh nữ-sĩ chỉ vận động về chính-trị, mà bà này thì mang cả cái hồn thơ mà đến xứ người.

Mới rồi bà sang Mỹ. Nhà báo Woman's Journal có đăng một bài phỏng-vấn bà hay lắm.

Coi cái hình trên này, thì ta nhớ mấy cô, mấy bà Ấn-độ vào hàng-sang trọng ở Saigon; cái lối ăn mặc của bà khi ra ngoài, vẫn như lúc ở trong. Đồ nữ - trang cũng vẫn là đồ nữ trang của dân bà Ấn-độ. Khi nhà phỏng-sự đến hỏi thăm bà, thì thấy bà ăn bận như vậy.

Bà cũng như ông Tagore là nhà theo giáo Bà - la-môn. Giáo này tin rằng ở trong vũ-trụ có một cái lẽ Thông-Nhiết. Loại người chung-quí rồi cũng về hợp với đấng Bà-La, là đấng sáng tạo muôn loài. Chỉ có sự thông-nhiết là thật, sự yêu là thật, sự hòa-bình là thật. Cũng như mọi người trong đạo, bà yêu sự học lắm, và định cái mục đích cuộc đời là sự hiền triết. Bà nhờ được cái giáo-dục tốt, cho nên năm 16 tuổi đã đủ tài lực để vào trường Đại-học Cambridge rồi. Nhưng lệ thường thì phải được mười tám tuổi, bà phải đợi cho hợp lệ.

Sau lại, bà tổ cái tinh-thần bất phục tùng của bà, là hiệp hùn với một người giai cấp khác. Ở Ấn-độ có bốn giai-cấp, sang, hèn, giàu, nghèo. Hạng sang là hạng Bà-la-môn. Hễ là người hạng này thì chỉ phối-hiệp với hạng như mình, hay là với bọn thương-gia, là hạng giàu có. Bà thoát ra ngoài cái phạm-vi đó, không chịu theo cái hủ-lục ấy.

Bà ham mê văn thơ lắm. Trước-tác rất nhiều, danh vang ở Ấn-độ và ở Hồng-mao nữa. Nhiều tập thơ của bà, đã có diễn ra tiếng Anh, và hòa vào âm-nhạc.

Bà là một nhà thi sĩ, một nhà soạn kịch, một nhà bác-sĩ; bà lại là một nhà vận-dộng về quốc-sự nữa, ai cũng yêu. Bà thường giúp đỡ công việc ông Gandhi, bầu bạn hóm sớm với ông, và nổi ông mà làm chủ-tịch những khi họp Ấn-độ quốc-dân hội-nghị.

Tờ báo Mỹ nói trên kia, có nói rằng: Bà có nghị lực lắm mà lại khiêm-tốn, không muốn cho ai cõ động cho cái tên bà. Bà nói: «Tôi chỉ là một người là n thơ, một người như mọi người.» «Cả những điều tôi có thể làm được, nguyên là từ cái tâm lòng tôi muốn phát siển sự sanh hoạt của cá-nhân tôi. Tôi không phải là một nhà



Cải họa nữ-quyền ở nước Autriche

Đàn-bà trở lại áp chế đàn ông

Các nước trong thế-giới, phần nhiều là nam quyền mạnh hơn nữ-quyền. Duy có ở xứ Tây-tạng bên Tàu, đàn-ông lại chịu đàn-bà áp bách. Cái phong-tục đặc biệt ấy đã nhiều người biết và nói đến. Không ngờ ở nước Autriche ngày nay lại cũng như vậy.

Ở Autriche, từ ngày phụ-nữ được tham-dự chánh-quyền, rồi thế-lực của họ mỗi ngày một tăng-lẫy. Vì số đàn-bà nước ấy đông hơn đàn-ông, nên lần lần rồi họ cầm cả quyền chánh-trị vào trong tay. Bấy giờ họ quên lửng cái lời tuyên-ngôn về nam-nữ bình-dẳng ngày trước, mà choán quyền-lợi hơn bọn nam-tử.

Vì hai cái thế-lực không cân-phán nhau nên sự đàn-bà áp-chế đàn-ông mới phát-sanh ra. Ở Autriche ngày nay đàn-bà muốn bỏ chồng dễ lắm. Có người vu cho chồng, mắc bệnh điên, rồi đem nhốt vào nhà thương điên. Người ta nói ở bên hiện có nhiều người điên ở nhà thương, mà phần nửa là bởi vợ khai cho; hễ một miệng vợ khai cho, ấy là phải nhốt vào nhà-thương điên, chớ chẳng khó gì cả. Còn đàn-ông mà muốn bỏ vợ thì lại là sự rất khó.

[[Đàn-ông họ chịu sự thống-khổ như vậy, nên năm ngoài có tổ-chức một hội gọi là «Nam-tử đồng-minh hội» để có chống-cự lại. Mới đây lại lập ra hai hội nữa kêu là «Công-đạo hội» và «Bình-dẳng hội», hầu đặng khôi-phục lại nam-quyền. Bình-dẳng-hội lấy phương-pháp hòa-bình để đạt đến mục-dịch; còn Công-đạo-hội thì khích-liệt hơn.

Chưa biết mấy cái hội ấy rồi có kết-quả gì chăng, nam-quyền của Autriche rồi có khôi-phục lại được chăng, song hiện nay thì sự xung-đột của hai bên nam-nữ đã rõ ra rồi.

Thà như ở Tây-tạng, xưa nay đàn-bà vẫn áp-chế đàn-ông, chẳng nói làm chi; chớ cái này, ở Autriche, bọn đàn-ông mới vừa hai tay bưng cái quyền tham-chánh-chia nữa cho họ, liền bị họ trở lại áp-chế, thì thật là dễ tức!

Đàn-bà bị áp-chế mấy ngàn năm nay, còn biết vùng-vẫy mà cất đầu lên thay, huống chi đàn-ông đương ở cái địa-vị tru-thắng mà thỉnh-lh ư sa-sút xuống thì chịu sao cho cam?

Cái hiện-tình nam-nữ bình-dẳng ấy cũng là một cái gương cho kẻ đi sau.

tiên-tri hay là một nhà chánh-trị đầu. Tôi không có cái thuật gì lạ để du hoặc thỉnh-giã. Tôi hay nói. Tôi hay đi khắp Ấn-độ, năm nào cũng thế. Vì đó cũng là một việc cần phải có một người làm, mà người đó phải am hiểu nhân vật trong xứ.

Phòng sự-viên của nhà báo cũng là một người đàn-bà, cho nên hỏi nữ-sĩ Ấn-độ rằng: «Cái nghị lực của bà, nên giáo dục của bà, cái khuyến-hường của bà trong quốc-sự, cái tinh thần của bà tự do, bấy nhiêu cái đó có phải là đại-biểu cho nữ giới Ấn-độ đời nay không?» Bà trả lời: «Tại sao bà lại muốn tôi chỉ làm đại-biểu cho đàn-bà mà thôi? Tôi đại-biểu cho cả quốc-dân. Tôi thiệt không hiểu cái lỗi của quí-quốc phân biệt nam với nữ, nghe dường như là hai chủng-loại vô quan hệ với nhau. Tôi không biết nữ quyền là gì. Ở Ấn-độ không có; tôi mong rằng tương-lai không bao giờ có. Nam với nữ nên hiệp lực nhau để mưu cầu hạnh-phúc và phát đạt chung.»

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ



Dừng có trách tiên-sanh làm chi, tội nghiệp quá!

Bữa Tagore tiên-sanh tới đây, anh em Thanh-niên Lao-dộng ta ra bến tàu đón rước tiên-sanh, có giăng tấm vải viết những chữ: « *Việt-Nam thanh niên Lao-dộng hoan-ngiễn Tagore tiên-sanh.* » Chẳng hiểu tiên-sanh có chú ý tới hay không? Hôm tiên-sanh gần về, anh em Lao-dộng lại tổ chức một cuộc diễn-thuyết ở rạp hát Thành-xương, mời tiên-sanh lại dự, song tiên-sanh không lại. Hình như anh em lao-dộng tức lắm: sao lão Ấn-độ tới đây, chỉ đi lại tới lui những nơi quyền quí hết thảy, chẳng ngó ngang chỉ đến bọn lao-dộng chút nào; thiệt tệ thì thôi. Bởi vậy lúc tiên-sanh gần bước xuống tàu thì anh em lao-dộng rủ nhau đầu vài bà chực người, định làm cuộc biểu-tình dặng phản-đối; song lính cảnh-sát đề phòng trước, không xảy ra chuyện gì.

Chúng tôi thiết tưởng anh em lao-dộng trách tiên-sanh làm chi. Tiên-sanh chỉ là một nhà ngời rung đùi ngâm thơ, lo những chuyện thân-ái và hòa-bình, là những chuyện cao xa hơn loại; chứ không phải là nhà chánh-trị cách mạng, và cũng không có lòng thương bọn lao-công

Vậy thì trách mà làm chi kia!

Chúng tôi đoán phỏng, cái lúc tiên-sanh tiếp được thơ mời, tất nhiên tiên-sanh suy nghĩ rằng:

« Lão là người ưa hòa bình, đã gác những việc chánh-trị cách-mạng và việc lao-dộng ra ngoài tai, lão mới có cơ-hội này ghé qua Saigon chơi đôi ba bữa. »

« chết. Lão đã bị kẻ gian đen bạn áo dài là quốc-phục của họ đề chụp hình với họ, của lão cũng như họ rồi còn chi nữa. »

Rượu mại h DE JEAN có bán khắp nơi

« Vậy mà bọn lao-dộng Annam còn mời lão đi dự cuộc « diễn-thuyết làm chi, cho mất cái thái-độ hoà-bình của « lão đi. Chuyền này lão chưa được coi Đế-thiên Đế-thích, « thật là tiếc. Anh em Việt-nam, còn muốn cho lão, từ « giờ đến ngày chết, còn có dịp nào gặp gỡ nhau nữa thì « xin hãy để cho lão yên thân, chớ có dính lão vào trong « những việc chánh-trị và lao-dộng. Và lại, nói chuyện « lao-dộng thì kiếm những người lao-dộng mà nói, lão « đây ưa làm thơ kia mà! Hồi trước ông Albert Thomas « là chủ ban Quốc-tế Lao-dộng qua đây hai ngày, sao anh « em lại để cho ông đi trôi đi. »

Coi như vậy thì trách tiên-sanh làm chi, tội nghiệp.

Hanoi thuộc về Nam-kỳ sao?

Nếu có một vài nhà viết báo quốc-ngữ ở bên ta, hay xen chữ nho vào cho oai, mà lại lộn chữ này ra chữ kia, thì một vài nhà viết báo bên Pháp hay sửa cũ địa-dò, đem tinh này để vào xứ khác.

Thiệt vậy, báo Quotidien ra ngày 15 Mai, dặng tin về cuộc tuyên-cử thành-phố ở Hanoi, mà trên đầu bài để chữ COCHINCHINE FRANÇAISE thiệt lớn, thì tẻ ra họ đã sửa cũ địa-dò đi, cho rằng Hanoi là thuộc về Nam-kỳ.

Còn nhớ ba năm trước, bữa đó báo Intransigeant ở Paris dặng cái tin bằng chữ thiệt lớn rằng Tưởng-giới-Thạch đã kéo binh vào Saigon, làm cho anh em học-sanh ta lưu học ở Paris hồi đó, đều sợ hoảng hốt. Và l Tưởng-giới-Thạch đã lấy mất Saigon rồi sao? Tẻ ra các ông ấy cũng đổi đặc về địa-dư. Hồi đó là Tưởng-giới-Thạch kéo binh vào Hán-khẩu là đất của Tàu, chớ kéo vào Saigon ở đâu.

Những câu chuyện ấy đều là chuyện thường, quan-hệ không mấy, song nó cũng làm một cái chứng cứ rằng nước Pháp là nước làm chủ xứ này, mà lại có người bên Pháp không hiểu tình-cảnh của chúng ta bên này ra sao hết. Đến nỗi ở bên Paris, có những ông văn-sĩ kêu là văn-sĩ thuộc-địa, nghĩa là chỉ chuyên nói về những chuyện ở thuộc-địa, song phũn nhiều chỉ nói thành nói tướng, mà sai cả sự thiệt, là vì, có ông chưa hề bước chân tới thuộc-địa bao giờ, có ông đã từ-giá thuộc-địa đến ba bốn chục năm không trở lại. Như vậy thì bảo họ nói chuyện thuộc-địa cho trùng lâm sao được?

Khuyến-học-hội Cù-lao Mây
thi thuốc trị bệnh thời-khí rất thần hiệu,
đã thi nghiệm 8 năm rồi.

Xét vì mỗi năm phần nhiều số dân đi mần vườn mứt Soctrang, Baichau, Camau, thường mang chứng bệnh thời khí mà bỏ mạng. Nếu bốn-hội tổ chức cuộc thi thuốc này có ý trừ hại trong vườn một. Kể từ tháng 10 năm này, bốn-hội phát thuốc tại hội-quán (vườn kinh Nang, Cù-lao-Mây, ngang chợ Trảo).

Việc của Khuyến-học-hội Cù-lao Mây định làm thật là việc nghĩa, theo ghegunglời thì nó gọi thuốc ấy cho một hiệu buôn Annam ở tại chợ Trảo và tại chợ ngã bảy Phụng-hiệp là nơi rất thuận tiện về sự thi thuốc.
P. N. T. V.

Đàn-bà trong thế-giới



Có Elinor Smith, là một nhà nữ-phí hành người Huê-Kỳ, mới có 17 tuổi, mà định ngồi máy bay ở không-trung lâu nhất, để lấy giải quần-quân về lạng đàn bà



Bà Kamaladevi Chattopadhyaya là một người hàng hải-nhiệt trong cuộc Phụ-nữ vận-dộng ở nước Ấn-độ ngày nay. Tháng Jun mới rồi, bà làm đại-biêu cho Ấn-độ, qua Genève dự hội-nghị « Quốc-tế Giáo-viên liên-hiệp. »



Có Pfanner, đã ngồi xe máy đạp dưới nước, đi qua biển Manche hết 11 giờ 6 phút. Khi tới nơi một quả, đến đôi tẻ xẩy đi. Tuy vậy, vẫn là người đàn bà có can-dảm.



Hồi tháng Jun mới rồi, tại kinh-thành Luân-đôn có cuộc hội-nghị của Phụ-nữ cả thế-giới, để bàn mọi việc có quan-hệ tới đàn bà. Có cả thầy 40 nước tới dự hội. Đây là một tâm hình chụp phái-viên của mấy nước. Ta trông ở trong đó có cả chị em Trung-quốc, Ấn-độ và Phụ-Luật-Tân.



Đây là một bà Nữ-nghĩ-viên nước Hồng-mao, trong số 13 người đàn bà được trùng-cử vào Nghị-viện mới rồi.



Bà Marie Svola là người đã gây lên phong-trào phụ-nữ ở nước Hy-Lạp ngày nay, để gây cầu tham-dự vào chánh-trị.

Y-kiến của ông NGUYỄN-PHAN-LONG đòi với văn-đề phụ-nữ

Cuộc phỏng-vấn của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Một buổi sớm mai nắng ráo, chúng tôi lại nhà Chấn-Hưng Học-Đường hỏi thăm ông Nguyễn Phan-Long.

Một giải phố dài, đó là các lớp học. Một cái nhà gần bên, trên có tấm bản lớn, đó là nhà ông Đốc. Cửa sắt đóng kỹ; một cái giây lòi tới cột ngoài. Hai thầy chạy ra: « Ông Nguyễn ít khi lại đây lắm. Ông có cần tìm ông, thì vào Xóm Thuốc; ở bên tay trái gare có một cái hàng; đi cũi con đường ấy thì tới nhà ông Hội-đồng Long. »

— Vâng!

Xe bon bon chạy riết đường Legrand de la Liraye; tới đất Hộ, Bà-chieu, Xóm-gà, Gò-vấp. Qua khỏi chợ Gò-vấp, tới một con đường xấu lổ lổ to; xe bỏ đi gần chập chũ. Được một đôi tới gare Xóm-Thuốc, không thấy bên trái có hàng nào cả, chỉ có hàng ở tay phải. Qua mấy lùm cây tre; mấy gian nhà nửa, thì thấy ở cuối đường có tòa nhà ngói đỏ. Đó là nhà ông Nghị Long. Nhà bán gạch cao tầng. Có sân trồng hoa, có ruộng một bên, có các thứ cây ăn trái, như là dừa. Có nhà xe hơi. Có anh gác-dan Chà.

Lèo lên thang, vừa ông Long bước ra chào. Mời vào ngồi xong. Ký-giả nói:

— Tôi lại đây để hỏi thăm ý-kiến ông về văn-đề phụ-nữ. Ông Long mặc bộ đồ mát; người coi không được mạnh, nói tiếng nhỏ và chậm; như cán từ lời. Tôi nhắm trạc ông chừng bốn mươi tuổi.

Ông vui vẻ đáp:

— « Tôi có xem qui-báo và có nhận được thư của qui-báo nữa, tôi sợ-di không trả lời là vì một lẽ: Cái tư-tưởng của tôi không được hợp với cuộc vận-dộng ngày nay. »

« Tôi không hiểu tại sao mà người ta phải phản-nân cho thân phận đàn bà Annam? Nói rằng: Giải phóng cho họ, mà nào họ có bị nô-lệ gì... đàn ông đâu? »

« Vậy mà tôi đã thấy có bọn phụ-nữ ngày nay nói bình-quyền, bình-đẳng! Bình-đẳng chi nữa? tôi thấy trong nhiều nhà, đàn bà nắm cả quyền-hành trong tay. »

« Quyền chánh-trị? Cái quyền đó, »

« ... mà đòi cho đàn bà? ... đàn bà chậm trễ hơn đàn ông trên đường học-vấn, — nếu không phải là chậm-trễ năm chục năm, thì cũng là 20 năm — mà đàn ông còn chưa biết dùng quyền chánh-trị, thì nói chi tới đàn bà? »

« Chúng ta tuy vậy cũng có ít nhiều học-thức, vậy mà còn chưa đủ tư-cách làm chánh-trị, còn phải huấn-luyện



nhiều, mà xúi giục cho đàn bà chẳng có học-thức gì cần-yếu ra đương việc quốc-sự thì chẳng là vô-lý lắm ru?

« Cái tư-tưởng của tôi về văn-đề này, thì trong quyển tiểu-thuyết *Mademoiselle Lys*, tôi đã nói rõ. Tôi thật là không bằng lòng về cái tánh hạnh và cử-chỉ của nhiều người trong cái lớp phụ-nữ ngày nay. Họ ham bắt chước tây, mà họ vốn không hiểu cái gia-đình, xã-hội của người ta là thế nào, không khéo rồi cái gia-đình Annam nghiêng-ngửa mất. »

« Ta thử xem bên Pháp, tình-trạng gia-đình của họ ngày nay thế nào, mà bọn phụ-nữ tân-thời coi tuồng ham-hỗ lắm vậy? Đàn-bà tranh các việc làm với đàn-ông, không cần tới đàn-ông nữa. Bây giờ cái số phụ-nữ bỏ việc gia-đình để ra sanh-nhai càng nhiều, gia-đình vì đó mà có cơ nguy-vong. Nhiều đàn bà không

thể có chồng được. Vì họ là một cái gánh nặng, ai mà dám lãnh? Lãnh họ về, họ không thêm làm việc nhà, việc cửa, nuôi con, săn-sóc chồng, thì ngoài cái sự phải bảo-bộ họ, anh chồng còn phải mượn người để làm thế các việc đáng lý họ phải làm. »

« Tình thế bây giờ nguy-ngập lắm. Đàn-bà thì không chồng, đàn ông thì ở nhà hàng; có người có nhà ở thì ưng mượn dấy tờ coi việc nhà hơn là cưới vợ; có khi họ ưng có tình-nhân chứ không ưng sự hôn-nhân. Ông nghĩ coi. »

Thiết cái hại về sự gia-đình rồi-rã, về sự đàn-bà Pháp không chồng, không sanh, rất là to-lát!

Cái thiên-chức của đàn bà là săn-sóc cửa nhà, nuôi dạy con thơ, vỗ về an-ủi chồng. Phải nhớ mãi điều đó. Thử nghĩ một người đàn ông, — như ông X, thiết là tội-nghiệp! — mà khi đi làm về gặp cảnh nhà cửa rối-ben, phải tự mình đi săn-sóc con thơ và mọi việc nhà, thì anh đàn ông đó còn làm được việc gì nữa?

« Cái mục-dịch sự Nữ-học sở ở đó, vậy mà trường Nữ-học-đường lại theo-đuổi cái tôn-chỉ nào đâu? Ông thử xem cái kết-quả ngày nay đó. »

« Lỗi đó là ở kẻ làm cha mẹ, bỏ luống con cái; tưởng giao cho nhà trường là đã hết cái bốn phận mình rồi. Nhà trường Nữ-học, ai cai-quản? Mấy bà « đằm ». Mấy bà làm sao đào-tạo được tấm lòng người đàn bà Annam? »

— « Vậy thì ông trách sự Nữ-học, cho nó là cái nguyên-nhân mọi điều tệ mà ông đã kể? »

« Chánh sự nữ-học, tôi không công-kích; tôi chỉ trích cái phương-pháp mà thôi. Phải đổi sửa chương-trình phải dạy đàn-bà cái đạo săn-sóc cửa-nhà. Và kẻ làm cha, mẹ phải bớt cưng con quá lễ, đừng cho nó tiền nhiều; phải bắt chúng nó khi ở trường học về thì tập coi sóc mọi việc trong nhà. »

« Tôi có một đứa con gái khi trước học Nữ-học-đường, về về tới nhà tôi phải lo lẫn sắp-đặt mọi việc cho cha mẹ em út. Nhân vì tôi thấy sự đức-dục ở Nữ-học-đường sơ-sài quá, tôi đã để u cho học trường các bà *Soeurs*. Nó thông minh mà ham tiếng Pháp lắm; năm tới đây thi *Brevet Élémentaire*. »

Ông Long ngừng một chập, ký-giả nói:

« Thế nhưng ở trong bọn phụ-nữ ngày nay như có một luồng gió hy-vọng; họ ao-ước lẫn-lối, mà sự ao-ước ấy còn mơ-mơ lắm. »

« Chẳng những là con gái, bên đàn ông cũng vậy. Muốn, mà muốn gì? muốn đòi quyền chánh-trị, cho mọi sự yếu hèn đều là tự do. Tôi nghĩ sự đòi ấy hoai công; mà muốn sự yếu-hèn của mình nào phải chỉ tại tình-thế chánh-trị mà thôi đâu? »

« Nay, ông xem thử người Tàu; có quyền chánh-trị gì, mà ở trong nước ta, họ lại mạnh hơn ta? Nhà buôn tây có biết Annam mình là ai, họ cứ biết, chỉ cần người, khách! »

« Lại xem như bọn Do-Thái, trôi-rạt khắp nơi. Tôi đâu cũng bị bạc-đãi; nào họ có quyền chi? Chỉ có cái quyền ăn ở; vậy mà họ mạnh biết chừng nào! Họ nói: « Các con đường khác, thề-hạ đã chặn lối đi của mình cũ, thôi mình cứ lo cho có tiền. » Họ có tiền, hóa ra họ mạnh. »

« Thử coi, ông với tôi tôi chơi mấy cửa hàng Tây, Tàu, Chà, ở Saigon, xưng cho họ biết mình là ông X, ông Y, họ tất sẽ lắc đầu mà nói: « Không biết! » Họ có biết mình làm chi, mình có phải là kẻ mạnh đâu. »

« Theo ý tôi, thì phải tạo tạo cho đàn bà thành bạn phụ-sự cho đàn-ông. Chúng ta là cái lớp người bị hy-sanh. Chúng ta gieo cái hạt giống cho lớp sau được hái trái. Thế thì cần phải có gia-đình cho đâm-thấm, cần phải nhờ người nội-trợ giới-giảng. »

Ký-giả nói:

« Muốn cho quê-hương phát-tạ, đánh là cần phải có người tề-gia nội-trợ giỏi, song nếu sự nữ-học mà chỉ có bấy nhiêu việc, thì nó thiếu đi. Đàn-bà cũng cần phải có cái công-dân giáo-dục, thì mới cùng với chồng con gánh-vác việc quê-hương được. »

« Công-dân giáo-dục! Tôi nghĩ đàn-ông ta chưa cần lo chánh-trị với, mà đàn bà ta cũng chưa nên lo văn-đề công-dân với. Tôi thiết tưởng đàn bà chỉ nên trọn đạo làm kẻ nội-trợ; còn đàn ông như có học-thức, tự-nhiên là họ biết làm nghĩa vụ của họ một mình, tự-nhiên là họ khiến được đàn bà phải nghe theo. »

Ký-giả nói:

« Ông cứ chớ việc giáo-huấn ngày nay nhưng ông chưa bày cách học nào khác để thế vào. »

« Tôi tưởng cái học cũ có đều hay. Cho nên con tôi rồi tôi cho học chữ nho. Con gái tôi đã có kẻ đến hỏi rồi, mà có được qui tự-do như con ông X, và ông Y, đâu. Con tôi về nhà thì phải lo việc nhà; bước ra ngoài đã có kẻ đi theo với; không bao giờ đi một mình. Ông X, cho con tự-do quá, đi con hát xướng một mình, hồi ông là vì sao? Ông

nói là theo lối tây. Ma trời ơi, lối Tây nào ở đâu? »

« Ở bên Pháp, thiết đã có cái phong-trào cấp-lấn do bọn thợ-thuyền khởi lên, song ta phải xem các gia-đình thuộc về hạng thượng-lưu: Con gái không bao giờ được đi đâu một mình cả; và đàn-bà Pháp cần kiệm có tiếng, lo việc: chồng con giỏi lắm. Gia-đình họ có kỷ-luật hơn mình. Tôi có thấy một người Pháp đương khi nói chuyện, rầy người con đã thành-nhân, đương ngồi đang hoàng ở nhà khách: « Mày vào phòng đi! » Thì người thiếu-niên đi ngay. »

« Ông biết ông Fontaine chứ? Ông ta giàu những 30, 40 triệu. Vậy mà khi tôi tới chơi, ông ta mới ăn cơm; tôi không nhận, vì đã ăn rồi. Tôi thấy bà Fontaine bưng ly cognac cho ông uống; rồi cà-phe cho ông dùng... Ấy đàn-bà Pháp có phải là bỏ phở công-việc cho dấy tờ cũ đâu. »

« Còn điều này nữa. Kẻ làm cha mẹ nước ta cưng con quá, cho nó nhiều tiền quá, cho người Tây có đầu rộng rãi quá như thế. Một viên quan vô Tây có nói chuyện với tôi khi còn lòng-học, mỗi tuần lễ về thăm nhà, người nhà cho mười quan; ông ta tháo cái túi vai, may dấy vào đó, vì lệ trường xét nhật, không ai được có trên hai quan tiền trong mình. Rồi đây, tôi sẽ gởi một đứa con sang Pháp học, còn đợi nó đậu bằng Sơ-đẳng là đi, mà khi sang bên, nó sẽ chỉ nhận 10 đồng một tháng là cùng. Phải tập cho con cái biết sự cực khổ, và biết tiếc tiền bạc. »

Ký-giả thấy ông Long ngừng lại, bèn nói:

« Tuy vậy, cái cách giáo-dục phải xoay về một phương diện này mới đáng. Cái tình-thế sanh-hoạt ngày nay bắt phụ-nữ phải ra giao-thiệp thường với xã-hội. Nào là nhà trường, nhà trường, xe hơi, xe điện; thiết là những cái dịp khiến cho phụ-nữ đào-tạo theo lối xưa phải ngơ-ngẩn. »

« Tôi cũng nghĩ như ông vậy. Đàn bà ta nhát lắm. Phải tập cho họ dạn dĩ, ở chỗ đông người, và ra giao-thiệp với xã-hội. Điều quan-hệ là họ chớ nên hiểu lầm về nghĩa tự-do, chớ nên bắt chước cái xấu của người... »

« Coi thử cái hạng có giáo-ban Pháp là thế nào? Hạng này con nhà tằm thương mà thôi, vậy mà ngoài việc nhà trường còn biết lập ra các cuộc làm phúc, nuôi trẻ con, truyền phép vệ-sanh, vân vân... Còn đàn bà ta thì sao? Có việc làm phúc, tìm người mượn bán giầy, đã khó không biết chừng nào rồi! »

Ký-giả nói:

« Tư-tưởng của ông về văn-đề phụ-nữ cũng là ôn-hòa. »

« Ôn-hòa lắm! Tôi nói thiết tình, chớ không muốn a-dua theo xu-hướng bấy giờ. Tôi thiết không muốn cho gia-đình ta nghiêng-ngửa. Ngày xưa, đàn bà ta giỏi giảng lắm; tuy nhà nước không lập trường mà thiếu chi là nữ-sĩ? Đó là nhờ cha anh trong nhà dạy dỗ cả. Còn biết bao nhiêu bà làm lụng cực khổ nuôi chồng ăn học; bởi vậy mới có người đã làm mười tuổi còn đi học. »

Ký-giả nói:

« Đàn bà xưa có tất cả nghĩa vụ, mà chẳng được quyền lợi gì xứng đáng. Thiết là bất công. »

« Chính vì thế mà có cái cuộc phản-dộng ngày nay đây. Cũng là cái văn-đề cần cao cần thấp mà thôi. Buổi xưa cái nghĩa-vụ nặng quá lễ; ngày nay cái quyền-lợi nặng quá lễ. Té ra là từ cái quá-độ này mà qua cái quá-độ

khác. Muốn sự phải giữ cho đúng cái tục ở giữa là thượng-sách ».

— « Vậy thì theo ý ông, Phụ-nữ Tàn-vân nên làm thế nào ? »

— « Phụ nữ Tàn-vân có một cái thiên-chức to-tát lắm. Phải gây ra một trận lớn, như trận giặc quân Thập-tự để đánh cái phản-động lực đó, kien-bái cái thói quá bất-chức . . . »

Ký-giả tưởng chén trà của ông Nguyễn mời, rồi đứng lên cảm ơn và xin cáo thối. Ông đưa ra hàng-ba, ký-giả dạy vợ nhà xem qua một lượt, khen rằng :

— « Nhà mới cất, xi nh-jep quá ! Ở đây thiệt là yên-lĩnh ».

Ông cũng cười :

— « Tôi muốn được tịch-mịch như vậy để viết sách. Tôi đang viết một quyển tiểu-thuyết Pháp-văn, muốn to cái tình-trạng Đông-dương cho dư-luận bên Pháp rõ. Hiện nay ở bên Pháp có cái mode nói chuyện Đông-dương, có lẽ họ sẽ chú ý đến ».

— « Vậy thì ông không làm báo nữa sao ? »

— « Có làm cũng qua một năm nữa ».

Nắm tay cáo-biệt, bước xuống thang, ông Nguyễn còn đứng đó cho tới khi tôi lên xe.

THẠCH-LAN

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Hàng mới lạ Dùng trong mùa mưa

Quý ông quý bà cần có áo mưa khi đi đâu phòng ngừa khỏi làm ô-áo tốt bạn thường của mình, muốn cho thật nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHANH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, màu hàng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiệt là tiện lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý ông quý bà trước khi đi mưa, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với thứ hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý vị cũng ưa áo mưa hàng là của tiệm TANG-KHANH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG

84 Boulevard Bonnard

SAIGON

Một người con gái Tàu, già trai đi lính, làm tới quan to

Coi trong truyện Liệt-nữ của Tàu, có chép nàng Mộc-Lan ngày xưa, già trai và thế cha đi lính nơi xa, trong 12 năm trời mà không ai biết hết thấy. Nước Tàu ngày nay, cũng có người con gái như vậy.

Tính Quí-châu có người con gái tên là Vương-Khuê, năm nay 18 tuổi, chính là Phó-quan ở trong đạo binh thứ 25 của quân Quốc-dân Cách-mạng vậy. Nguyên-nhơn nàng ra đi lính và làm quan như sau này.

Hồi nàng lên mười tuổi, cha mẹ đều mất sớm, chỉ có một mình nàng và một đứa em nhỏ. Nhà cũng khá, có ruộng đất ít nhiều; sau người em cũng chết yểu. Chủ bác trong họ thấy ruộng đất của nhà nàng mà tham, lại hơn nàng bỏ cõi, còn nhỏ tuổi, bèn định đem cho người ta làm con nuôi, đặt ở nhà chia nhau cái gia sản ấy. Nàng tuy nhỏ tuổi mặc lòng, mà thông minh lắm, nghe chủ bác âm mưu như vậy, lấy làm uất ức đắng cay trong lòng, liền đổi quần áo giả làm con trai mà đi trốn. Nàng xin đăng lính vào đội quân của Vương-thiên-Bồi, làm thứ lính ở trại quét dọn nấu ăn v. v. Lúc bấy giờ nàng mới có 12 tuổi mà thôi.

Qua năm sau, thì được đăng lính thiệt thọ, trước còn làm nhì-đăng-binh, sau lên tới trung-sĩ (tức là cai). Trong khi tập luyện rảnh rang, thì nàng học chữ và học viết, định bụng là học cho thành tài. Khi đội binh của Vương thiên-Bồi từ Quí-châu kéo đi phạt Bắc, thì nàng vì có bệnh phải ở lại nghỉ, không được tòng chinh.

Lần lần nàng được thăng làm chức tư-vụ-trưởng, tức như người đội để dạy lính vậy. Hồi đó có Lý-Tiểu-Viêm đem binh vào đánh Quí-châu, thì nàng phụng mạng ra trận chống cự rất là hăng hái can đảm. Nàng bị đạn ở đùi, phải vào nằm nhà thương để điều trị, mãi tới đầu năm nay mới lành, lại trở về cơ linh của mình, được thăng làm chức quân-quan. Không rõ nàng sơ thất đều chi, khiến cho những người đồng sự với nàng nghi nàng là dân bà giả trai, nhưng chưa có chứng cứ. Việc ấy đến tai Quân-trưởng trong cơ linh ấy là họ Châu nghe được, liền đòi nàng vào hỏi. Trước hết nàng còn chối cãi, nhưng sau Châu Quân-trưởng dỗ dành hoài, nói rằng có việc gì ân-tình thì cứ việc nói thiệt, ngài sẽ bảo hộ cho và cũng cho tòng-quốc như trước.

Nàng khóc lóc, kể những nỗi đau đớn vì cha mẹ mất sớm chủ bác đoạt của v. v. rồi chịu nhận mình là con gái.

Châu Quân-trưởng nghe rõ tình đầu, hết sức ngợi khen, một mặt tư giã vẽ lạng phải trông nom bảo-hộ gia sản cho nàng, một mặt thăng cho nàng làm chức Phó-quan, cứ ở trong quân làm việc, và cho ở riêng một chỗ rất là tử tế. Hiện nay nàng hãy còn làm Phó-quan ở đạo binh Quí-châu. Cứ theo như lời thầy thuốc đã khám: nghiệm ra thì nàng còn là xử-nữ, và thân thể mạnh mẽ lắm, vì nhờ từ khi giả trai ra lính, có luyện tập nhiều. Học-văn của nàng bây giờ cũng lẫn bộ và chữ viết rất tốt.

Đàn bà dễ có mấy tay,

Đời xưa mấy mặt đời này mấy gan !

Bà Lê-thị-Ngời treo gương sáng cho nam nữ đông-bào

Bà Lê-thị-Ngời ở Thương-Điêm là một nhà phú hào có lòng nhân-tử; xưa nay hay giúp kẻ nghèo khổ. Năm trước bà lên thăm nhà trường Gia-long Học-đường, thấy trường này có đặc cách cho vài kẻ hàn-vi theo học khỏi tốn tiền; bà có lời khen. Bà là một nhà theo đạo Phật; song không phải là ở trong phái bàng quan là phải chỉ biết niệm kinh lạy Phật, tưởng vậy là tắc-trách, không còn thiết đến thế-gian. Bà biết rằng: dựng bao nhiêu kiền chùa, tụng bao nhiêu kinh-kệ; cũng không bằng thi-thố ra một việc. Bởi vậy, nhân viếng trường Gia-long, bà nghĩ tới con nhà nghèo, mà động lòng thương.

Cái lòng thương là thuộc về cái tình thọ-động, mọi người đều có; nếu chỉ có vậy thì cũng là vô-ích. Bà còn bước lên một bậc nữa trong cái tình yêu đời; từ cái thương thọ-động, mà bà bước lên cái thương hoạt-động; đó mới là cái thương có giá-trị, đó mới là hợp với đạo Phật, mới thật là tu-hành. Vì ông Thích-Ca Mâu-Ni bồn thân đã thi-thố ra việc cứu đời, chứ không hề chỉ ngồi yên một chỗ mà niệm kinh.

Bà Lê-thị-Ngời chịu liền nuôi ba người bần sĩ để theo học trường ấy! Đó là một cái gương sáng, mà Bần-bào muốn đăng đồng báo ta cùng soi.

Nghe nói trong ba cậu học-trò nhờ học-bổng của Bà, thì hai cậu vừa rồi đã đậu bằng Sơ-đẳng Pháp-Việt.

Bà Lê-thị-Ngời không phải là trong bọn dân-bà đó ư?

Đàn-bà trong nước ta, há chỉ có bà mà thôi ư?

Đàn-ông nước ta ở đâu? Chúng tôi thú thật rằng: chỉ có cái việc làm là chúng tôi trọng mà thôi; còn như ngân muốn ưc triệu cái lời nói suông, chúng tôi cho là vô giá-trị. Làm đi! chỉ có cái « làm » là đáng kể mà thôi.

Một cuốn sách rất có ích

Sách thể thảo của ông Nguyễn Ngọc mới in rồi. Sách này rất có ích cho các nhà thể thảo mà chưa rành nghề.

Sách chia làm mấy hồi, rành rẽ kể sau đây :

1° Cách đá banh (foot-ball)

2° Quyền thế của người Giám-cuộc.

3° Cách gàn binh: nào là phân sự của anh thủ thành, phân sự tướng hậu tập, tướng tiếp ứng và hàng lên đạo văn văn.

Hết đá banh lại nói qua cuộc đánh tư-nit, cách chơi, cách ăn thua và mảnh khỏe hay dở đều nói ra.

Cuốn sách này chẳng những giúp ích cho các nhà thể thảo mà những người chưa biết cách chơi thể thảo làm sao cũng nên xem cho biết. Giá mỗi cuốn 0 \$30 có gởi bán về khắp các nơi; còn ai mua sỉ hoặc mua lẻ, xin viết thư cho TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ N° 37 Rue Sabourain Saigon; hay là hiệu VINH-TẤN, N° 50 Rue Vannier, chợ cũ Saigon cũng được.

Mua Phụ-nữ Tàn-vân, đọc đã có ích, lại còn làm được một việc ích hơn nữa, là lập được Học-bổng cho các học-sanh nghèo.

Mười bậc vi-nhơn trong thế-giới ngày nay.

Hàng Thông tin bên nước Huế kỳ, muốn dò coi tâm lý của người trong nước ra sao, bèn mở cuộc bầu cử lấy mười vi-nhơn trong thế-giới. Việc này do ông chủ hàng Thông tin đứng lên chủ-trương. Hàng này là hàng Thông tin có thể lực hơn hết ở bên Huế-kỳ, vì các nhà báo dùng tin tức của hàng ấy gởi cho đề đăng báo, là kẻ có trên một ngàn nhà báo, coi vậy thì đủ biết là cái thế lực của hàng ấy lớn. Nhơn thế lần này mở ra cuộc bầu cử lấy mười thế giới vi-nhơn, mà khắp hoàn cầu đều phải chú ý. Lối tuyển-cử của họ là cho độc-giả của hết thầy trên một ngàn tờ báo kia bỏ thăm, ai nhiều thăm thì trúng. Ôi! Độc-giả của trên ngàn tờ báo bên Huế-kỳ, có lẽ gấp hai dân số của ta, chứ không phải ít.

Tới khi khai thăm ra, thì kết quả như vậy :

1° Vua nước Hồng-mao ngày nay là vua Georges và con của ngài là Thái tử De Galles, được nhiều thăm hơn hết, vậy là hai cha con vua Hồng-mao được đứng bậc nhất.

2° Kể tới ông đươ g-kim Tổng-thống nước Huế kỳ là ông Hoover.

3° Phi-tướng Lindberg là người ngồi một mình một chiếc máy bay, đã bay qua Đại-tây-dương lúc nọ.

4° Ông Tổng thống Huế-Kỳ mới mãn khoa vừa rồi là ông Coolidge.

5° Thủ-tướng nước Ý là Mussolini.

6° Ông Ford, vua xe hơi ở Huế kỳ.

7° Nhà khoa-học phát minh có tiếng khắp thế giới, là ông Edison, người Huế kỳ.

8° Thằng hề hát bóng có danh, là Charlie Chaplin.

9° Ông thủ-tướng Hồng-mao hồi trước là Lloyd George.

10° Ông Tổng-thống nước Đức là Hindenburg.

Mày Bà Annam sang trong!

Hãy dùng thử thuốc giặt hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bong, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 — 90 Saigon.

Maurice Barberousse, Nút đăng báo chế sự.

Cựu-y-sanh tại Đường đường Paris.



VĂN-UYỄN

Vịnh con gà nòi

Xưa nay gà trống vằn anh hùng !
Cất tiếng chào trời thế-giới rang.
Cứng cựa hùng hăng trương cánh phụng,
Cao mồng hơn hờ dựng đuôi công.
Phơi gan cửa trận thân tròn liệt,
Gặp mặt quân thù ý chẳng dung.
Đỏ máu bao phen người biết sức,
Phen này quyết một đá tan lông.

Khuyến bạn

Bơ duyên ! bờ bạn ! bờ em ơi !
Khuyến chớ ưu-phiền, ai hỏi ai,
Vân nước đã từng cơn sóng gió,
Đường đời bao nài bước chông gai,
Đã mang tên tuổi trong trời đất,
Há dễ râu mày thẹn tóc tai !
Cuộc ở thế biết đâu là họa phúc,
Càng cao giá trùc đẹp lòng mai.

KHỖ-HẠNH

Phụ-nhân giải ca

(Bài của một tiều-cô giàng bút)

Chị em bạn gái má-đào;
Sớm khuya đất lối ra vào dân kinh.
Cũng mong tu-tĩnh lấy mình,
Cho nên thân gái, cho vịnh giá người;
Nghĩ sao khổi thẹn với đời,
Chớ rằng ai cũng như ai mà làm;
Cũng là giá: lược cài trâm,
Vợ ba loại vợ, bà năm bậc bà;
Vợ mà cay nghiệt, chua ngoa;
Chồng con bực bội, mẹ cha ngậm ngùi,
Ăn tàn phá hại mà thôi,
Tục danh là va trên đời, hay đầu.
Vợ không lo trước nghĩ sau,
Ăn nào có nấp, làm nào có ngăn,
Đói no cũng cứ bằng chân,
Tục danh là nợ đời thân ra gì !
Vợ mà nhân hậu, nhu mì,
Làm nên nghiệp nợ cơ kia trong vòng,
Làm nên danh-giá cho chồng,
Mới thiệt là vợ, ai hòng dám khinh,
Những người tuổi trẻ đầu xanh,
Trông mình mà ngậm vào mình xiết bao ?

Ăn làm sao, ở làm sao ?
Mình thì một tuổi một cao một già,
Chẳng lâu cũng đến bậc già,
Nếu không giữ giá, dễ mà nên danh.
Bà hay nổi nghiệp trâm-anh,
Mặc tình của tốt, ăn rành đồ ngon,
Vụng suy lẽ đại đường khôn;
Đàn bà bậc ấy tiếng đồn xưa nay.
Bà mà chăm việc cấy cày,
Ăn no vác rặng, đêm ngày cần chuyên,
Lời ăn tiếng nói vô-biên,
Đàn-bà bậc ấy cũng yên một bề.
Bà mà bụng dạ khá-khe,
Không chăm lịch-đức, chẳng hề tu-nhân;
Có ông mới gọi đến lầu,
Đàn-bà bậc ấy coi trần khó coi.
Bà mà tóc bạc da mồi,
Ra đường, ra ngõ, chào mời trước sau,
Dở hay nào kể chỉ đầu,
Đàn-bà bậc ấy biết bao c' o cùng.
Bà mà đức-hạnh khoan dung,
Mẫu-nghi giữ nếp, gia-phong giữ nề,
Làm gương cho thế-giới xem,
Đàn-bà bậc ấy, chị em mới tài.
Ở đời cho trải mùi đời,
Biết mùi mặn nhạt, biết người dở hay,
Chớ như những kẻ mặt dày:
Vợ thì cũng vợ, bà nay cũ g bà;
Bắc chi còn kém nhau xa,
Nhắc qua cũng biết, là độ cân.
Nhân này chị xuống cõi trần,
Khuyến răn đời chút à, cần các em,
Về đêm nằm nghĩ mà xem. . . .

BÙI-XUÂN-HOÀ sao lục

Hài-Đàm

Lịch-sử một Phú ông

Một người nhà giàu kia mới chết, các bạn quen biết đầu nhau kẻ ít người nhiều dựng một bia đá rất lớn ở trước mộ để kỷ niệm cái hành-trạng của người quá vãng.
Song người ấy lúc sanh-tiền không có điều gì đáng kể, mà nếu nay không ghi chép một đôi chữ, để bia trông trơn thì không đành lòng.

Bên khắc mấy câu lịch-sử vào bia đá rằng:
Kể từ lúc tiên-sanh lọt lòng mẹ mà ra đời thì đã khóc oa oa mấy tiếng, rồi lần lần biết ăn, biết nói, biết đứng, biết đi, rồi thì già, rồi thì mắc bệnh mà chết. Hỡi ôi ! thương thay !

Dùng thuốc chuyên trị bệnh « RÊTRỪNG » bán tại hiệu: THẮNG LONG số 20, đường Sabourain, Saigon, thì chắc khỏi, mà ít tốn tiền.

Câu hỏi của P. N. T. V. Kiểu nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 14

Phụ nữ Tân-văn ra đời đối với các em được một mối cảm tình đặc biệt, em viết bài này chẳng nệ lời lẽ quê-tục, ý-kiến non nớt, chẳng qua để mượn mảnh giấy ngời bút mà tập rèn cái trí-não hẹp hòi của em, chớ chẳng mong chi chiếm giải thưởng, xin các chị biết cho.

Tùy-Kiểu kẻ tài sắc cũng là bực nghiêng nước nghiêng thành, nhận sa cá lạng, người rất thông minh, hiền thảo, kẻ tài tình thì thơ sánh với Tạ-Ban, đàn phồng tam Tư-mả. Song trước sau cái bước lưu ly thì để lại tiếng chê rành-rành.

Bắt đầu vào tay mu Tú, biết kiếp mình sẽ giang hồ lưu-lạc, tưởng một lưỡi dao oan nghiệt, cắt đứt dây phong trần, ai hay nâng lại xương rằng: « Kiếp này trả nợ chưa xong làm chi thêm một nợ chồng kiếp sau » tự mình mang lấy nợ, sao chẳng tự sát để bảo toàn danh tiết, mà lại phủ cho trời đất xoay vần ? Thế chẳng là hèn lẩn sao ?

Ủy thác vào Thúc-lang nên phải một phen é chề đau đớn dưới trướng Hoạn-gia. Ủy thác vào Bạc-Bá, nên phải hai lần trở về chốn phóng hương mã phần.

Đến khi cùng Từ-Hải tương-hội, lại ý dụng cái oai quyền của kẻ đội trời đạp đất, mà bao nhiêu cừu xưa đều rửa sạch, thiệt mất cả lòng đại lượng.

Từ-Hải là kẻ tung hoành bề Sở sông Ngô, chề cả người đời là thân cá chậu chim lồng, túi cơm giá áo, chẳng vì một mảnh xiêm giáp mà chịu nhàn nhục với kẻ khác, mà phong trần mãi một lưỡi gươm, giữa dăng hề thấy bất bằng nào tha; thiệt là một tấm gương anh hùng cao thượng, bác-ái, xưa nay ít có, cặp mắt « tinh đời » kia lẽ nào không biết, mà xiêu về hai chữ mạng phụ, để cho cái thân bách-chiến phút chốc tan tành.

Không kể một lần bị nhục với họ Hồ nữa. Cái dao oan nghiệt từ thuở sấm thương, còn thế gọi là trinh tiết, chớ như ngọn nước sông Tiền, thì chầm quả rồi, kẻ ngu xuẩn dè hèn gặp bước ấy cũng phải liều mình, huống chi mười lăm năm lưu lạc giang-hồ, đâu có muốn rửa cũng không sạch.

LUƠNG-THỊ-ĐẠI

Học sinh Nữ-công Học-hội HUE

Bài đáp thứ 15

Theo thiếu ý tôi xin trả lời rằng Kiểu-nhi không đáng khen, mà nên chê vì mấy lẽ này :

Điều thứ nhất. — Khi Tùy-Kiểu còn ở nhà, nhơn gặp tiết Thanh-minh cùng hai em đi tảo mộ, giữa đường gặp Kim-Trọng, đem lòng trộm-nhớ thăm-yêu. Sau đám cưới gan tư hông với chàng, nào khi đèn khuya chung bóng, lúc trăng

tròn sánh vai. Sao không giải tỏ việc kén chọn lương-duyên để trên còn song thân lựa kén cho một cách đường-hoàng chánh-dáng. Con nhà khuê-các tưởng không tự tiện như thế được.

Điều thứ hai. — Khi bán mình, trốn xa nơi lầu xanh, đã không tránh khỏi được kiếp đoạn-trường, sao không yên phận, lại tư-thông với chàng họ Sở để sanh ra một trò cười, toan vô nợ mấy trăm lượng bạc, tưởng cũng không phải là tri.

Điều thứ ba. — Khi đã cam bề tiểu-tình cùng họ Thúc, chẳng may bị tay vợ cũ phụ phàng, nhưng sau cũng được đặc-ôn cho ra ở chùa, sớm chiều thờ Phật. Thế mà lại cứ gan ăn trộm chuông vàng, khánh bạc, rồi tẩu thoát. Đến khi tìm được vào am Chiêu-An lại lấy của phi nghĩa kia cúng vào chùa, thế thì trên đối Phật, dưới lừa thầy, tu hành sao có thể !

Điều thứ tư. — Kịp khi cùng Từ-Công kết nghĩa Tán-Tần, đường đường lên bà phu-nhân, oán trả ân đền, thế mà có nỗi quê hương mười lăm năm cách biệt, nỗi hai thân tựa cửa chờ mong, sao không nói đến, đạo làm con chẳng cũng bất hiếu lắm sao ! Lại thêm một điều đáng chê nữa là ăn hối lộ của Hô-công để đến nỗi thân trạng phu như Từ-Hải phải chết đứng ở nơi trần tiền một cách oan uổng như thế, hỏi rằng cái tội đó ở ai ?

Vậy tôi chê Vương-Tùy-Kiểu về các lẽ đó, còn mong các vị cao-minh chỉ-giáo cho.

TRẦN-MẠNH-SINH

Bài đáp thứ 16

Nàng Tùy-Kiểu là một người đáng chê vì nhiều lẽ, xin kể ra sau này :

1. — Làm thân con gái nhà khuê-các, mới lớn lên, mối manh chưa có, mà đã dan díu với Kim-Trọng, cùng nhau trộm đầu thăm yêu, thế thật nặng lời, lại còn cả gan sang tào nhà tình-nhân mà vịnh ngậm đờn địch. Đó là một điều đáng chê.

2. — Khi gặp gia biến, cha mắc tội oan, mình là con dâu đã lớn, vả lại có học thức, thế mà không biết tìm cách gì lo liệu, phải chịu bán mình làm nô-lệ, để sau cha mẹ già không có con khôn lớn thờ phụng, hai em trẻ dại không có chị dạy dỗ săn sóc. Đó là một điều đáng chê.

3. — Khi vào tay Tú-bà, biết là phường buôn thịt bán người, đã biết xấu hổ mà chiều mình, mà không liều cho trốn, còn nghe lời dỗ dành ngon ngọt mà sống trong vòng nhơ nhục. Đó là một điều đáng chê.

4. — Lúc Tú-bà đã chịu thua, cho ở Ngưng-bích, không phải tiếp khách, nghỉ cũng đỡ nhọc ít nhiều, thế mà lại phải lòng Sỹ-khanh, dễ bị mắc mưu. Đó cũng là một điều đáng chê.

5. — Khi gặp Thúc-sanh chỉ là một đứa công-tử nhà giàu mà đã có vợ, mà cũng chịu làm vợ bé là thân nô lệ. Đó

cũng là một điều đáng chê.

6 — Lúc Hoàn-thư đã bắt về, tuy trước cùng làm cho đỡ ngứa con ghen, nhưng sau cùng cứ xử tử tế, cho ra giữ chùa, tưởng cũng dễ chịu mà yên phận rồi, thế mà lại ăn cắp đồ trốn ra đi. Đó cũng là một điều đáng chê.

7 — Khi đến chùa Chiêu-Ân, gặp sư, không nói thật chuyện mình, lại nói dối để sau họ nghi ngại mà không dám cho ở. Đó cũng là một điều đáng chê.

8 — Khi vào tay Bạc-bà, đã biết nó là một phường vờn Tú-Bà, thế mà không kiểm cách cao chạy xa bay, mà lại còn tin ở lời thề của Bạc-Hạnh mà cùng hẳn kết tóc xe lơ đề mắc lừa. Đó cũng là một điều đáng chê.

9 — Lúc đã lấy được Từ-Hải, phải nhờ thế-lực của hẳn ta mà làm việc báo ân báo oán. Đó cũng là một điều đáng chê.

10 — Sau vì tham lễ của Hồ-tôn-Hiến, mà khuyên chồng ra hàng. Đó cũng là một điều đáng chê.

11 — Lúc Từ-Hải đã thất cơ, chết đứng ở trận tiền, chỉ ra ngồi mà khóc, đã không biết tìm cách báo thù cho chồng mà lại chịu nhục hầu rượu giặc. Đó thật là một điều đáng chê.

12 — Đến lúc sau nhờ bà Giác-duyên cứu được cho về ở chùa, gặp cha mẹ đến đem về, lại muốn ở luôn chùa mà tu. Khi ấy còn tu gì nữa. Về nhà mà thờ cha mẹ không hơn sao. Đó lại là một điều đáng chê.

Nói tóm lại thì nàng Kiều là một người con gái có tình mà tình không chân, có hiếu mà hiếu không toàn, lại thêm một nỗi bất nhân, bất nghĩa và bất tín nữa. Đối với mình, đối với cha mẹ, đối với chồng và đối với xã hội đều có tội cả. Thật là một người đáng chê vậy.

Đ. V. T. Tourane



Tin mới trong làng văn

Gần đây Bồn-báo có nhận được mấy thư sách gửi biểu xin cảm-lạ người gửi, và giới-thiệu ra sau này :

Thế-Thảo Tàu của Nhật-Nam Thư-quán

(Trong mấy quyển dạy quyền-thuật rất hay; phàm thanh-niên Annam, chẳng luận làm nghề gì cũng nên học tập cho được mạnh khỏe)

Những điều nên biết của Ich-chi Thư-quán

(Tập sách nhỏ có đủ các lối văn như một tập tạp-chí)

Deux conférences của Trạng-sư Loye

(Nói về sự du-lịch ở Nhật-Bổn, và lịch-sử Canh-Nông Tương-Tế-Hội)

Truyện Túy-Kiều của ông Phó-băng Bùi-Kỷ và ông

Trần trọng-Kim

(Sách in khéo, giá rẻ. Dân-giải

rành-rẻ bỏ dẫu kỹ-lưỡng)

Sách Thế-Thảo của ông Nguyễn-Ngọc

(Có kể các thứ đánh banh và đánh vợt)

Thời-Bịnh-Luận của Quốc-Hoa Thư-quán

(Sách bổ-ích cho thời-thế.)

Danh-nghĩa đặt-sự của Quốc Hoa Thư-quán

(Người Annam nên đọc cho biết danh-nghĩa nước mình không thiếu chi)

Quốc-Hoa Tùng-San. Tập Tùng-văn của

Quốc-Hoa thư-quán

Chính-phụ Ngâm-khúc dân-giải của Tân-dân Thư-quán
(Nguyễn-Đỗ-Mục biên-tập. Có nguyên-văn chữ nho, dịch âm, dịch nghĩa và chú-thích rõ ràng. Người đồng-bào ta ai cũng nên biết cái áng văn-chương kiệt-tác của bà Nguyễn-thị-Điểm)

Trung-Nữ-Vương Tân-kịch của ông Trần quang-Hiến
Thú-y ở Gia-dịnh. Tuồng Trươg-Nữ-Vương là một bậc anh-hùng của nước ta vào giữa kỷ-nguyên đầu.

Tế đăng khoa Tiên sanh

Tiểu thuyết của M. Quang Anhi Sĩ Lan dịch

Sợi Tơ Lông

Tiểu thuyết của cô Bạch-Tuyết nữ-sĩ soạn, và do Quốc-Phong tùng-thơ ở Cantho xuất bản.

LỜI RAO ĐẤU-GIÁ

Sở Tạo - Tác

Chỗ và ngày giờ đấu :

Tại phòng việc quan Bác-vật sở Tạo-Tác ở Saigon.

Ngày 24 Octobre 1929, mười giờ ban mai.

Công việc : Làm các cuộc và cung cấp về sự nước uống và dùng trong thành-phố Biên-hòa.

Tiền thế chun tạm : 1000 \$ 00

Thế chun thiết thọ : 2000 , 00

Muốn xem tập giao-kèo, xin lại phòng-việc :

Bureau de l'Arrondissement des Eaux et Assainissement à Saigon

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHÉ

là thứ 101 nhất.

PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Bệnh tả, đau-tả của con nít



Tuy bệnh ầu-tả con nít không phải là thiên-thời, không truyền nhiễm như bệnh ấy, song cũng là một bệnh nặng lắm, làm cho con nít chết mỗi năm cũng là nhiều.

Trong mùa nóng nực, đồ ăn, đồ uống như là sữa, hay hư, thiếu

cùng vữa. Con nít nhỏ chừng một năm trở lại, hay bị tả cùng là ầu-tả. Mấy đứa con nít nuôi bằng sữa bò thường hay đau hơn mấy đứa bú vú mẹ hay là vú nuôi.

Ban đầu, con nít nóng, bực bội trong mình nó không yên, không chơi, la khóc mãi. — Nó ọc liên liên, uống sữa vô một chút thì nó lại ọc ra. — Nó đi ỉa chảy ngay, phần nước có đồ lợn cợn, bọt bèo, xanh xanh, có khi có máu, có khi có dờm, lấy làm tanh hôi. — Trong lúc làm vậy, có đứa nóng tới 39 hay là 40 degrés, còn có đứa thì lạnh, ống thủy xuống quá bực thường, có khi đến tới 35°. — Đứa con nít coi xanh xao, con mắt có khoen, sâu hóm, môi khô, lưỡi khô mà lại dơ, cái hơi miệng hôi, da co dòn lại, vì ốm mau lắm, khát nước mãi, hơi thở mau lắm; có đứa thì làm kinh. — Trong một hai bữa như cho thuốc không kịp, thì đứa nhỏ phải chết. — Nói theo đây là bệnh nặng thường thường. — Có khi nhẹ hơn, có khi nặng hơn nữa.

Làm sao con nít hay đau vậy ?

Bụng dạ con nít còn yếu, vừa đủ sức mà tiêu sữa của mẹ nó mà thôi.

Sữa của mẹ lấy làm sạch-sẽ, vì con nít ngậm núm vú mà bú sữa qua chắt có bụi bặm lọt vào được, sữa bú làm vậy không có thể nào mà sữa hư được; chứ còn sữa bò, sữa tươi, nặng ra rồi chắt này còn đem lại chắt khác, sang qua sót lại, thùng này qua thùng kia, chai này qua chai nọ. — Nấu rồi tay sạch mà lúc vào chai, lúc để dành làm kỷ cho mấy cũng không khỏi bụi bặm cho được. — Trong sữa dễ ngoài gió có trùng độc; có nhiều con ư sữa sanh sang ra nhiều và mau quá, mà lại độc vì cái nọc của chúng nó. — Nên con nít uống nhằm sữa độc làm vậy, bị trùng độc và nọc nó vô bụng và quá mau; đứa bé nên phải mau đau như chúng ta thấy trên đây.

Bởi thế nên bệnh ầu-tả này, con nít nuôi bằng sữa bò thường hay đau hơn con nít nuôi vú. — Còn mấy đứa nhỏ, chừng hai ba tháng lại hay đau hơn mấy đứa trọng tuổi, vì còn yếu ớt lắm, không có sức mà chống cự lại với trùng độc và nọc nó.

Vậy lấy làm có ích mà mẹ cho con bú sữa mình, chẳng vội tưởng mà nổi rằng sữa tôi không có đủ cùng sữa tôi nóng và xấu. Như chưa đủ sữa, thì chờ năm bảy bữa cũng có đủ mà cho con bú. Còn sữa xấu hay nóng xin phải cho quan thầy coi và theo lời khuyên của quan thầy, như thiệt mẹ cho con bú chẳng được thì chọn một người vú. Chẳng phải con nít bú vú mà khỏi đau, mấy đứa ấy cũng có ít đau hơn và thường thường nhẹ hơn mấy đứa nuôi

sữa bò. Có khi nó bị lạnh bụng bị mùa màng nắng lắm cũng đem nhằm đồ độc trong miệng nó cũng đau vậy. Có khi mẹ hay là người vú bị chảy, vì ăn nhằm đồ không tiêu, lạ bụng, đứa nhỏ cũng đau vậy mà nhẹ, một hai bữa thì hết. Phải cho kỷ lúc làm sữa cho con nít bú, chai và núm vú phải nấu; chén, muỗng để lường phải cho sạch, nấu hay là rửa bằng nước sôi. Khi bú rồi còn dư phải bỏ, đừng để lại mà cho nó bú vô, độc lắm. — Bú rồi chai và núm vú phải rửa và nấu lại dặng lần sau cho bú.

Đứa nhỏ nó bị ầu-tả phải làm làm sao ? Trước hết, và trước khi quan thầy lại phải dừng cho nó bú và dừng cho uống sữa. Cấm làm vậy, trong 24 giờ và khi nặng cấm tới 48 giờ. Trong lúc ấy cho con nít uống nước nấu sôi rồi để nguội lại, cũng là một chút nước cháo mà thôi. Làm làm vậy dặng cái nỗi trường đứa nhỏ nghĩ êm, dặng có sức mà tổng đồ dơ ra cho hết mà lại không có đồ độc vô bụng nữa. — Làm kỷ được vậy, nhiều khi khỏi cần uống thuốc cũng hết. Có thuốc và nhiều bề tự hiệu lệnh song phải có quan thầy.

Chứng nào hết bệnh ? — Khi đứa nhỏ đi ỉa một ngày một hai lần phân sệt sệt vàng và không có thuốc lắm. Tới chừng đó mới cho nó bú cùng uống sữa như trước.

Phải nhớ một điều, như khi con nít bị ầu-tả, bỏ đói nó 24 cùng 48 giờ và cho uống nước chín cùng nước cháo và phải cho quan thầy coi, đừng trễ nãi mà có sự hiểm nghèo.

Y-KHOA TÂN-SĨ TRẦN VĂN-ĐÓN.

CÁC CÒ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chứng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uòng thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồi! Con hỏi con hỏi!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Vệ-sanh phỏ-thông

(Tiếp theo P. N. T. V. số 9)

Kỳ rồi đã hạn đại-khai sự uống rượu có phương hại đến điều vệ-sanh và di-truyền lại cái máu bèn yếu cho nòi giống. Lời bàn tuy chưa được tường tất về các phương hại của sự uống rượu, nhưng độc-giã lưu-tâm đến điều kiện-khương cho chuồng-tộc sau này, tưởng cũng đủ làm bài nhắc nhở trong khi cùng nhau đánh chén.

Còn dưới đây xin nói thêm qua sự có ích của rượu, cái thú uống rượu và cái lẽ dùng rượu của người phương minh xưa nay, sự quan-hệ cũng có ảnh-hưởng đến điều vệ-sanh nhiều lắm.

Sự có ích của rượu

Đã nói rượu là món thuốc độc, thì đã biết kỳ-trung nó, người ta có thể lợi dụng để trị bệnh được. Cũng như thạch tín, ban miếu; mã tiền, bã-dầu vừng v.v., ở các hàng thuốc kia vậy, nhà y học người ta cũng chế ra, phân tích (analyser) ra để lợi dụng cái độc của nó mà trị các chứng bệnh phải cần dùng đến nó, cũng như rượu đó vậy; chứ có phải để cho thiên-hạ làm món trường phục mà chơi hay sao!

Đại-khai sự có ích của rượu là chỉ có ngăn ấy mà thôi

Cái thú uống rượu

Rượu nó cũng có nhiều cái thú đặt-biệt. Xưa nay những nhà có chí-khi viễn đại, tư tưởng cao-khiết, song bị cái lũ tiểu-nhơn nó chán-rán ngăn đón, không thi-thố được sự hoài bão của mình, hoặc bị cái đời bình cách loạn-ly, chỉ cả chưa đến, tuổi già sắp đến, nên thường mượn câu thơ chén rượu làm thú giải khuây cho tiêu những nỗi đã khư khư trong lòng, thì không chỉ hơn mượn lấy chén rượu xoang xoang làm cái thú giải khuây trong thời khắc mà thôi, thậm-chi có kẻ muốn sao có cái thú rượu làm sao uống một lần say thảng đến đời thái-bình mới tỉnh. (安得中山千日酒 醉然直到太平時) Đó là câu thơ cảm-hoài của Vương-Trung ở rất đời nhà Tống.

Lại cũng có kẻ cảm nỗi phong-trần, chạnh niềm bậu bạn, chén dĩa đã mãn hôm nay, mà những còn: Khuyên anh uống cạn một chén nữa, ra khỏi Dương-quan không cổ-nhơn: (勸君竟尽一杯酒, 西出陽關無故人) Đó là câu thơ của Vương-Duy đưa bạn đi sứ Tây-vực. Nói tóm lại, thì sự uống rượu phần dùng là cái thú tiêu-sầu cho những kẻ hữu chí nan thân, phải cái cảnh-ngộ gian-truân cả đời không làm gì được, mượn chén rượu cho tiêu mỗi sầu mà thôi, chứ đâu có phải để cho những kẻ bụng trống như ống tre, nước mắt không hay, nhà tan không biết, đối với đời không chút hoài-bảo gì cao xa, cuộc giao-tế không chút ích gì cho xã-hội, ngất ngời ngưỡng, uống đêm uống ngày, đến nỗi mang đến bệnh cho thân, di-truyền cái vạ cho con cháu vậy dầu.

Cái thú uống rượu của cò-nhơn, đại-khai như những điều đã thuật trên đó.

Cái lẽ dùng rượu

Người mình lấy rượu làm tiêu-biểu trong cuộc giao-tiếp, đều trọng yếu hơn là trong cuộc hôn, quan, tang, tế, cần phải có rượu làm lễ, hoặc tế-tự tổ-tiên, hoặc thú-lạc quan-khách. « Vô tước bất thành lễ »

Cái phong tục dùng rượu đã thành là lẽ phỏ-thông cho cả nước, người trong cả nước đã nhìn rượu là lẽ phỏ-thông, rồi lần ra ai ai cũng biết chầm chắt lấy rượu ít nhiều con gặp gỡ. Đã tập quen lấy sự uống rượu rồi, chứng đến cuộc giao tiếp không cần phải đọc cái câu « Vô tước bất thành lễ » mà ai ai trong lòng cũng sẵn giữ lấy lẽ: Không mấy thuở gặp nhau, theo lẽ, anh một chén tôi một chén cho vui rạo!... Cái câu « Vô tước bất thành lễ » của người mình, làm cho hăng Phong-tên chế lẽ đã không kịp.

Cái tục lấy rượu làm lẽ, nghĩ cũng có vẻ lịch-sự chứ nào không, song có một điều ta nên nhớ rằng khi nào dùng đến nó cũng phải biết nó là một vị thuốc độc vậy. Ấy cũng một điều hạnh phúc cho người mình, khỏi bị nó mà thành một thứ dân suy nhược, và cũng đều hạnh phúc cho nguồn lợi xứ mình, khỏi bị nó mà đồng tiền trong nước phải vào tay người ngoại-quốc.

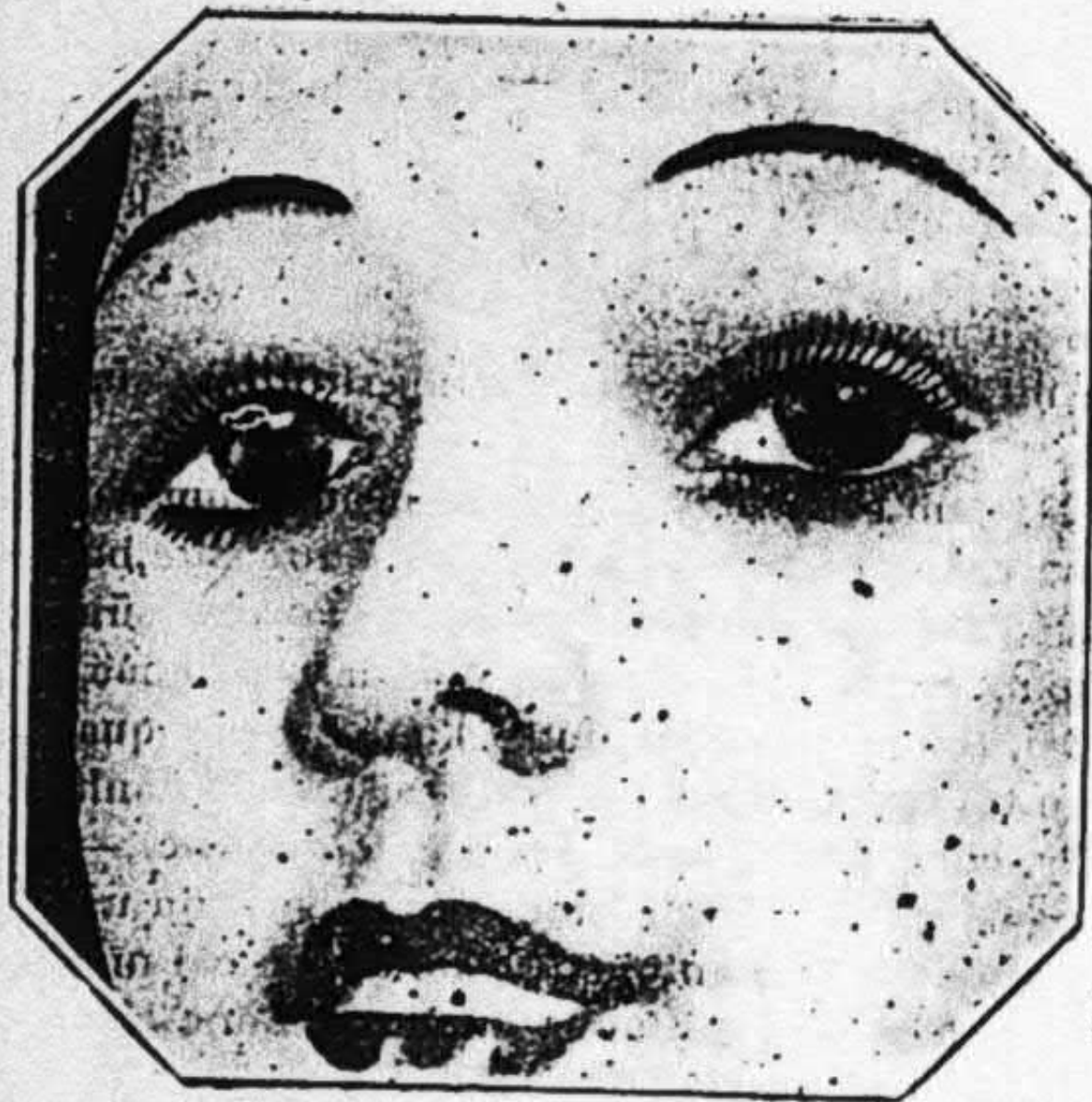
(Còn nữa)

Nguyễn-tử-Thức

Sữa-trị, Diêm-trang, Sản-sóc

GIÀ TÌNH NHE

Các thứ thuốc đối, phân, crèmes, nước thơm.
Chỉ cho những cách giữ-gìn. Qui-vị hãy đến nhà:



KÉVA

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-nghánh ở Saigon 40, Chasseloup Lau bat. Giấy thép nói: 755. Ai viết thơ hỏi bốn-viện-sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

Nên dùng

DẦU TỪ' BI

Trị phong và ghẻ
cho trẻ em hay lắm.



GIA CHÁNH



Các món ăn

Hải sâm

Một con hải-sâm (kêu là đồn dột hay đĩa biển) chưa luộc chừng 150gr., đem về bỏ vào nước lạnh mà luộc cho kỹ, chừng nào thấy thiệt mềm rồi thì mới được. Khi luộc thì cho vô ít vỏ du-đu để cho chóng mềm, vì luộc nó mất công lâu lắm, có khi phải tới một ngày mới được.

Tại chợ Saigon hay Chợ Lớn, khách-trú có bán thứ hải-sâm luộc rồi, vậy mua thứ đó thì tiện hơn, song nhớ phải lựa con vừa mềm dẻo. Nếu mua phải con cứng thì phải luộc lại cho tới chừng thiệt mềm mới tốt.

Một con hải sâm lớn luộc rồi chừng 250gr. đem về rửa sạch, xắt mỏng, dài chừng một ngón tay (6, 7 phân tây) xắt xong rửa lại cho kỹ. Lấy một miếng gừng băm nhỏ vắt lấy nước, đổ lên vô với một muỗng rượu trắng mà rửa hải sâm cho hết mùi tanh.

Đổ mỡ vô chảo, để cho nóng mỡ, đập hành bỏ vô chiên cho thơm, rồi đổ hải sâm vô chảo, nêm vô chừng hơn một muỗng nước mắm và 6, 7 muỗng nước lèo, (1) xào lên cho đều, rồi lấy ra.

Một con chim bồ-cu, phải lựa con chim cho mập và hãy còn non, lột cho sạch lông rồi để lên trên bếp than mà đốt qua đi cho cháy hết các lông con còn lại thôi, đem ra rửa cho sạch rồi mổ một chút dưới bụng, móc bỏ lòng ra xong đem rửa lại cả trong lẫn ngoài cho thiệt kỹ.

Thịt heo nạc chừng 50gr., nắm thông 3, 4 cái, hành tây vừa củ nhỏ, đều băm ra cho nhỏ và cho vô chừng 10 cái bột sen luộc rồi, một muỗng gạo nếp, một chút nước mắm trộn cả lên cho đều, rồi nhồi vô bụng chim, xong lấy kim chỉ may liền lại. Đạn bỏ vô chảo mỡ nóng mà chiên cho vàng.

Chim vàng rồi thì cho vô song, đổ nước lèo (1) cho ngập con chim mà hầm. Khi hầm bỏ vô chừng su nhỏ trần-bì (mua ở tiệm thuốc bắc.)

Chừng chim đã rục thì đổ hải-sâm vô để cho sôi một chút nữa thì được.

Madame Hương-Nhật
Hanoi

Các món bánh

Thưa các chị.

Đã cho rằng xã-hội là nhà, thì chị em ta ai biết món chỉ trong việc nữ-công cũng nên chỉ bảo cho nhau, chứ nên hợp lòng nhau lắm.

Hôm nay chư quý-độc-giã ăn gói ăn chầu hoài cũng ngán, nay em xin hiến ít món đồ ngọt làm quà tráng miệng, tưởng cũng không dở.

(1) Nấu xương heo, hay vịt, gà cho rục, mà lấy nước ngọt gọi là nước lèo, người Bắc kêu là nước dùng.

Bánh bỏ trong

Gạo tào chén, trộn bột, giã thiệt trắng, vo sạch... 1 tô.
Đường cát trắng... 1 cân. Nước lỏng phen... 1 tô.
Nước cơm rượu... 1 chun. Nước chanh... 1 muỗng

Năm thứ này đổ vô cối, xay bốn lượt, để trong 2 tiếng đồng hồ, thì đổ vào muỗng hay chén nhỏ mà hấp bằng xông. Làm vậy mình khỏi mua bột mẩn-thiệt chi cho tốn tiền vô ích

Bánh men cán

Bột mì khoanh... 1/2 cân. Đường cát trắng bóng... 6 lượng

Bột đậu thứ 1... 1 muỗng ăn. Bột bắc cá nhỏ... 1 muỗng ăn. — Rượu trắng công xỉ 1 xu.

Dùng nước cốt dừa nhồi chung lại như bánh men thường. Đạn cán mỏng như cán bánh phồng, dày chừng đôi ba ly, đó mới lấy chén chun mà in lấy ra từ miếng tròn mà bấp vào ổ đồ cát, trên than dưới than cho đều.

Chị em phải tùy đường tùy bột mà nhồi cho kỹ; tự ý bớt thêm, miếng bánh nở mang thì thôi! Đây là chỉ sơ lược, chứ muốn cho sắc-sảo hơn thì ít nữa thấy người ta làm tạng mặt kia! Bánh men cán ngời đường bột hơn bánh men viên, vì hấp nó cũng nở bằng thứ kia vậy, mà tròn trịa trắng trẻo hơn là khác.

Madame Lê-thị-Thuần
Giai-xuân (Cantho)

Gia-dinh thường-thức

Ai có đồ sơn thép vàng nên biết

Đồ sơn thép vàng, lúc mới rất là sáng đẹp, mà nhưt là dưới mấy ngọn đèn mây thì các đồ đó lại choáng lăm nữa; thế mà đến lúc cũ, trở nên đen sẫm, coi thiệt xấu; lau chùi mấy cũng công toi. Nếu ta cứ theo cách sau này thì có thể làm cho các đồ thép vàng cũ đẹp lại được:

Lông trắng trứng (blanc d'oeuf) 100 gr
Nước Javel (eau de Javel) 30 gr

Hai thứ đó trộn nhào cho kỹ, lấy bàn chải mềm mềm lấy thuốc trộn này mà chải. Chùi thuốc xong để đồ cho khô. Sau mua thứ kem trắng (vernis blanc) mà phết lên những đồ đó thì tự-nhiên được như mới ngày.

Nhưt là các khuôn ảnh và khuôn tranh thép vàng thì dùng cách này tiện lắm.

Phùng-quang-Lan
THANH-HÓA

Nước sudi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Âm thanh dương suy

Gần đây dân bà con gái bên nước Ben-gich (Belgique, một nước ở Âu-châu) ra làm lụng gành vác công việc ở xã-hội rất nhiều, mà chức-nghiệp của dân bà càng ngày càng phát-dạt. Nào là thầy thuốc, thầy kiện, nhà chế-lạo, nhà tư bản, cũng là làm chủ công-xưởng và làm thợ thuyền, không có nghề gì là không có dân bà con gái.

Trò đời, ai cũng vậy, có một thân thì không thể nào cùng trong một lúc mà làm kiêm luôn hai công việc cho được. Dân bà con gái đã ra ngoài lãnh lấy chức-nghiệp này kia, thì tự-nhiên những công việc vặt-vặt trong nhà, không có ngày giờ đâu mà săn sóc trông nom tới, cho nên bắt buộc ai cũng phải nuôi một đứa đầy tớ gái để nó làm việc nhà thay cho mình. Như vậy ở kinh-dô Bruxelles nước Ben-gich ngày nay, những hạng con ở gái đắt mỗi hàng quá, đến nỗi khó kiếm được người mà muốn.

Ngày kia, trong một tờ báo nọ có đăng cái quảng-cáo rất là thú-vị, như vậy :

« Có người đàn ông, năm nay 31 tuổi, là người thiệt thà, chăm chỉ, có thể tin cậy được, xin làm công việc vặt ở trong nhà, chỉ tính nguyên ăn một bữa cơm sáng mà thôi. Ai muốn mướn, xin đến nơi hòm-báo giới thiệu. »

Ồi ! Dân ông mà đi xin làm việc vặt trong nhà, ấy là một việc xưa nay chưa từng có. Bởi vậy có một tờ báo bình phẩm rằng : « Cái gia-dinh theo như lối cũ tục xưa, nay không còn nữa. Có lẽ dân bà sắp bắt buộc dân ông làm những công việc mà bây giờ dân bà cho là hèn hạ không làm. Chỉ trong vài ba chục năm nữa, thì con cháu chúng mình đều phải phục tòng dân bà, hề họ gọi thì dạ bảo thì vâng vậy. Ngụ ý thay ! »

Bài thuốc chữa bệnh chó dại cần thật thận hiệu !

Bài thuốc này hiệu nghiệm vô-cùng ! Hiện đã cứu được không biết bao nhiêu người, uống đều khỏi cả ; thiệt là một phương thuốc thần-diệu cho những người không may bị chó dại cắn. Độ này dương mùa nóng-nực, các nơi thôn-quê có nhiều chó dại lắm, vậy tôi kịp đăng lên báo để công-hiến đồng-bào.

BÀI THUỐC NHƯ SAU NÀY :

Là kẻ hoa-càng (cây này mọc ở các miệt nhà quê nhiều lắm, ai ai cũng biết) chặt hai tay thật chặt, cho vào cối đâm cho thật nhỏ và cho thêm một ít nước; đem xông vắt lấy một lọ lớn nước, rồi súc dây một đồng su hồng hoàng tán nhỏ cho vào, khuấy đều rồi uống. Đó là hòm dẫn.

Còn từ ngày hôm sau, thì vắt lấy độ một rổ bèo cái ; bỏ rễ đi, chặt lấy hai tay thật chặt, cho vào cối đâm thật kỹ rồi vắt lấy độ một lọ lớn nước, cũng súc dây một đồng su hồng-hoàng tán nhỏ, bỏ vào mà uống. Mỗi ngày uống một lọ, uống đủ 21 ngày, thì bệnh khỏi.

Lời dặn. -- Nếu uống vào thấy trong bụng mát mẻ tới ruột, đó chính phải là nọc chó dại chạy.

Trong khi uống cứ làm việc như thường, không phải kiêng cử gì.

« Cứu nhưt nhưn phước đảng hà sa », vậy anh em đồng-bào ai thấy bài thuốc này nên truyền-bá cho rộng, thì thật là Công-đức vô-lượng.

Hương-Sơn Phan Ngọc-Thành
30 Rue du Pont-en-Bois Hanoi

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát lầy

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHIỆM THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÊ SÁNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC - ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH DẠY-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ ĐỒ KHI NGHỈ VỀ VIỆC MỎ XE ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÊC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CÒN MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng rừng

Đồ nghề về việc chụp hình - Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trời phen.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi tăng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn ; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :

Hàng LUCIEN BERTHET & C^o

B^o Charner. - SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre.
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstruit l'épiderme.
Ces deux produits jumeaux se trouvent dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Gần đây trong nước có những việc gì

Hôm 28 Juin mới rồi, toà Đại-bình ở Hanoi đã làm án chém người dôi linh khổ xanh tên là Giật, tức là người đã khởi loạn ở Binh-liêu hồi 9 năm về trước.

Hồi đó, Giật là đội một toán lính đóng ở Binh-liêu. Ngày kia, Giật rủ mấy người đồng chí với mình, cùng nhau khởi loạn. Trước hết, bọn khởi loạn ấy xuất kỳ bất ý, kéo sang đánh cái đồn ở bên, có người Tây đóng. Trận này có hai người Tây chết, và bao nhiêu quân-lính đều bỏ chạy cả. Rồi bọn khởi loạn mới lấy súng đạn và tiền bạc, định lấy quân lương khi-giờ đó, để làm cuộc lâu dài.

Giật là người rất có can đảm, và bản tài lắm, cho nên hồi ấy tuy là sức yếu thể có, mà cũng chống nhau được với quan-quân trong mấy tháng. Việc Binh-liêu lúc đó đã làm náo-dộng cả dư-luận lên. Sau Giật biết là thế mình chống cự không lại, bèn cùng đồng-đang trốn sang Tàu. Rồi thỉnh thoảng Gặt lại đem binh về cướp phá mấy tỉnh giáp-giới ở Bắc-kỳ. Có lần, Giật dám về tới tỉnh Hải-dương, mà bắt một bà đầm là bà Pivet ở đồn điền Bến Chũ. Nhà nước phải sai đại-tướng Noguès, đem một đội quân đi đánh giặc mãi, Giật mới chịu lui, lại chạy sang Tàu.

Vì việc khởi loạn đó, mà năm 1921, Giật đã bị án chém vắng mặt.

Cách hơn một tháng nay, không rõ vì Giật về mấy miếu biên-giới mà sơ thất thế nào, bị quan-quân bắt được, đem ra Đại-bình, nay cũng bị án chém như cũ.

Sáng hôm 29 Juin, ban Hội-đồng Chánh-phủ Taurig trực (Com mission permanente du Conseil de Gouvernement) nhóm ở đây, có ký nghị-định cho phép xuất bản nấy tờ báo mới :

1. Ông E. Babut là nhà làm báo ở Đông-dương đã lâu ngày, được phép xuất bản một tạp-chỉ vừa viết bằng chữ Pháp và chữ quốc-ngữ, tên là «Revue Franco-Annamite»

2. Bà Piclowska, chánh-đốc trường Phụ-nữ Gia-chánh được phép xuất-bản một tờ báo hằng ngày bằng chữ Tây và chữ quốc-ngữ, tên là «La femme Annamite à son Foyer»

3. Hai ông Nguyễn-gia-Huy và Trần-văn-Tư, đều là nghị-viên phòng Canh-nông Bắc-kỳ, được phép xuất-bản một tạp-tuần-báo viết bằng quốc-ngữ, tên là «Thần-Nông-báo»

4. Cùng trong một kỳ hội-đồng ấy, chánh-phủ ký nghị-định thầu tờ Đông-Pháp Thời-Báo của ông Nguyễn-kim-Đỉnh về, không cho xuất bản nữa.

Khí sự từ ngày 3 Juillet mới rồi, Hội-đồng Đê-bình (Commission Criminelle) ở Hanoi đã xét vụ hội kín Việt-nam Quốc-dân-dăng là vụ án quốc-sự đã làm náo-dộng dư-luận ở trong nước ta. Cả thấy là 225 người bị can-phạm vào vụ này, nhưng chỉ có 75 người bị đem ra tòa tra-vấn mà thôi. Bữa xừ, những người bị can-phạm đã ngồi chật cả tòa, còn công chúng vào coi, chỉ có mấy người Pháp và bốn năm chục người ta mà thôi. Lính canh-sát canh-phòng nghiêm-nhật lắm.

Ai cũng còn nhớ vì vụ giết Bazin xảy ra hồi tết ta mới rồi, mà vô lý chuyện Việt-nam Quốc-dân-dăng ra. Từ bấy đến nay, nhiều người bị bắt, trong số bị bắt đó : người

làm việc nhà nước có, giao-học có, linh có, lao-dộng có. Bởi vậy, sau khi vô lý ra thì người ta bị bắt tứ tung, đến đôi khảm lớn ở Hanoi không có chỗ chứa. Cũng có nhiều người bị bắt oan, đến khi quan toà hỏi qua rồi tha về, nhưng khi bị bắt thì có đầu tóc đang hoảng, đến khi được tha ra, thì tóc đã bị cạo trụi hết.

Tiền đây tưởng nên mời qua Việt-nam Quốc-dân-dăng là một đảng bí-mật thế nào, cách tổ-chức làm sao mà thành ra vụ án chánh-trị lớn tới như vậy.

Việt-nam Quốc-dân-dăng là một hội kín cách-mạng, vì đảng ấy có ba mục-đích như vậy : 1. Gây cuộc cách-mạng về chủng-tộc ; 2. -- Lấp ngay ra chế-đo cộng-hoà ; 3 - Giúp đỡ những dân-tộc bị áp-chế.

Ấy đó tức là Việt-nam Quốc-dân-dăng mà Hội-đồng Đê-bình đương xử vậy. Mấy người bị can-phạm và đem ra xử, phần nhiều là thiếu-niên. Khi toà hỏi thì nhiều người khai rằng mình làm mà theo. Những giấy tờ đã khám xét được, hình như có nhiều giấy tờ quan-hệ.

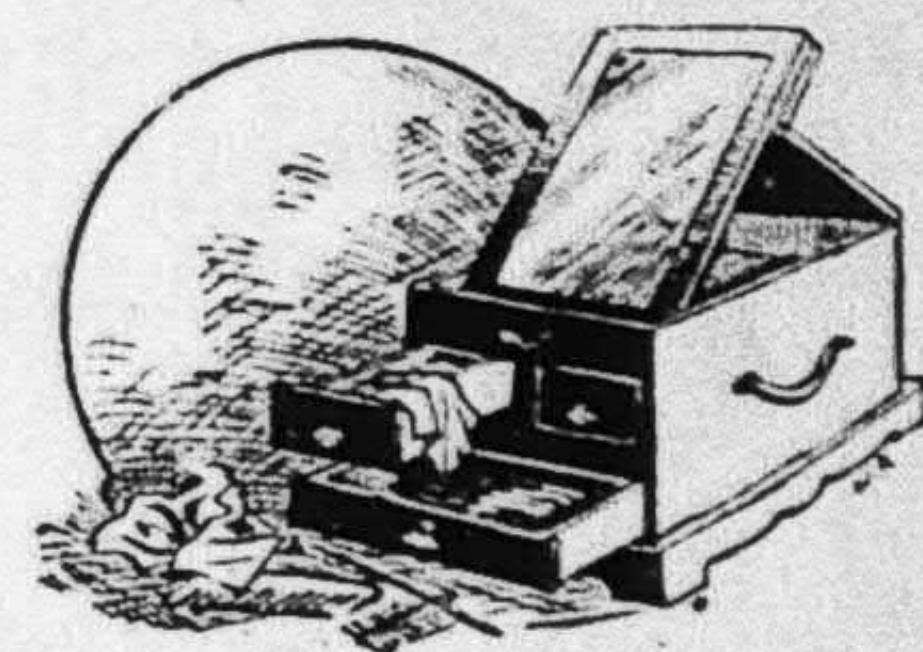
Trước kia, tưởng là vụ án quốc-sự lớn như vậy, thì bề nào Hội-đồng Đê-bình cũng xử tới một tuần-lễ mới xong. Tờ ra chỉ có hai ngày rưỡi là xong hết. Hội-đồng khi-sự xét hỏi từ sáng thứ ba 2 Juillet, tới sáng thứ năm 4 Juillet thì tuyên án.

Trong 75 người can-phạm, chỉ có hai người được tha trắng, còn bao nhiêu thì đều bị buộc vào tội ám-mưu khuấy-phục chánh-phủ hết thấy. Có bảy người vắng mặt, bị kêu án từ 20 cho tới 5 năm tù. Kỳ dư, người thì bị án giam, người thì bị treo, nhưng không có người nào dưới 2 năm tù hết thấy.

Hết thấy mấy người ấy đều xin chống án.

Vậy là xong vụ Việt nam Quốc-dân-dăng.

Vậy là xong Hội-đồng Đê-bình.



Phụ-nữ Tàn-văn phát phản thưởng về cuộc thi Thai Toan

Khí chấm thai thì số báo này đã in xong, chờ đến đến số tới ra ngày 18 Juillet sẽ có thuật rõ cuộc chấm văn Thai ngày 10 Juillet và phát phản thưởng.

Vậy các bạn Độc-quá vị nào có dự cuộc thi này xin chú ý.

P. N. T. V.



Rượu Thuộc
rất bỏ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanche
SAIGON

Quý bà quý cô muốn cho mây đứa con cưng của
mình dạng vui vẻ cười giòn luôn luôn, thì hãy mua
mây bát và vỉa BEKA hát cho mây trẻ nhỏ nghe, thì
tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là
cứng nên.



Chớ quên Đại-lý hiệu đĩa này là hàng: Société
Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon
và có bán tại mây tiệm bán đĩa.

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH - VĂN-HÍ-BAN.
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

*Bán sỉ
và bán lẻ
tại hàng:*
INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saigon.



NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

(THƠ CHO BẠN)



Chị Huỳnh-Lan

Từ tuần trước tới giờ, em xem chuyện thế-giới cũng có
một vài chuyện, nên viết thơ nói để chị rõ.

Nước Pháp ta đương lo lắng về món nợ Huê-kỳ đã tới
hạn ngày mùng một tháng tới đây. Chị nên biết trong hồi
chiến-tranh, các nước đồng minh vay tiền của Huê-kỳ
nhiều lắm. Đến khi Đức thua, các nước đồng-minh bắt
Đức bồi-thường những khoản này khoản kia, mong rằng
lấy món đó để đập vào món nợ Huê-kỳ. Song không hề
nước Đức nợ khoản bồi-thường thì lòng đồng không trả,
còn các nước đồng-minh nợ Huê-kỳ thì cứ tới hạn là
Huê-kỳ thúc đòi, chớ không tha thứ chút nào hết.

Lâu nay người Pháp vẫn có cái hy-vọng ở trong óc
rằng: bề nào người Huê-kỳ cũng nhớ lại ơn-huê của
nước Pháp ngày xưa, là lúc ông Hoa-thanh-Đỗ nổi lên
mưu cuộc độc-lập cho Mỹ-châu, thì có ông La Fayette là
người Pháp có công-lao trần mạt ở trong đó vậy chắc hẳn
ngày nay Huê-kỳ cũng huân món nợ lại cho nước Pháp,
để đáp lại ơn xưa. Song không hề mấy ông Huê-kỳ chỉ
biết có tiền bạc mà thôi, không có kẻ ơn-huê chi hết, cứ
tới hạn là đưa giấy đòi, không khác gì mấy anh xã tri
(chettys) ở ta vậy.

Mời rồi chánh-phủ Pháp có gửi giấy sang chánh-phủ
Huê-kỳ, kể lnh-cảnh mình và xin Huê-kỳ hãy huân món
nợ lại cho nước Pháp nhờ. Song ông Hoover là Tổng-
thống Huê-kỳ từ chối rằng ông không có quyền cho khất
nợ. Cái quyền ấy là quyền của Thượng, Hạ-nghị-viện,
nhưng bây giờ các ông nghị-viện đều đi nghỉ mát, nên
nhóm đảng hỏi việc ấy không được. Vậy nghĩa là họ cứ đòi,
chớ không cho khất. Còn dư-luận các nhà chánh-trị bên
Huê-kỳ thì đều nói, nội châu Âu thì chỉ có nước Pháp
là yên ổn hơn hết, không có bối rối về đường kinh tế
chút nào, trong nước lại không có tên dân nào là thất-
nghiệp, vậy thì lấy cớ gì mà khất nợ được.

Tòa nội-các Điện-Trung (Tanaka) ở nước Nhật đã đồ
rồi. Duyên-do chỉ vì sự giao thiệp với nước Tàu mà ra.
Nguyên là dân-tâm của người Nhật, phần nhiều người vẫn
nghĩ cái tình đồng-châu đồng-chủng, cho nên muốn đối
với nước Tàu bằng một cách khoan-dung, không nên đề
nên qua. Song ông Điện-Trung là một nhà quân-phiệt,
mấy năm nay lên cầm quyền-chánh, đối với nước Tàu,
ông vẫn dùng cái chánh-sách áp-chế. Ngon đó mới xảy
ra việc đồ máu ở Tế-nam, và việc lôi-thôi ở Mãn châu,
khiến cho người Tàu sanh thù sanh ghét người Nhật, nổi
lên phong-trào tẩy chay hàng hóa Nhật. Công-nghệ và
thương-mại của Nhật vì đó mà chịu thiệt hại rất nhiều.
Dân-tình nước Nhật có ý ta oán chánh phủ, ông Điện-
Trung phải từ chức Thủ-tướng.

Hiện nay ông Hamaguchi đã tổ chức xong tòa nội-các

mời. Không biết rồi tòa nội-các này đối với việc nước
Tàu sẽ dùng chánh-sách ra sao. Nếu Nhật và Tàu mà đề-
huê tấn bộ với nhau, thì có lẽ Âu Mỹ hết phương kiếm an
ở miền Đông-Á.

Cũng như em đã nói với chị trong thơ trước, việc nước
Tàu có lẽ ngày nay yên lặng. Là vì Phùng-ngọc-Tướng đã
chịu lui và ra ngoại-quốc. Trong nước Tàu bây giờ chỉ có
ba tay có thể đối địch được với nhau là Tưởng-giới-Thạch
Phùng-ngọc-Tướng và Diêm-tích-Sơn. Song coi Tưởng-
giới-Thạch có vẻ anh-hung thao lược hơn. Tưởng và
Phùng vẫn ghét ngầm nhau cho nên mới rồi Phùng mượn
cớ rằng Tưởng chuyên quyền muốn cử binh đi đánh.
Tưởng cũng muốn nhơn dịp này trừ quách Phùng cho rồi.
Phùng biết thế mình chống với Tưởng không được, thành
ra phải chịu lui. Phùng đi mà cả Diêm-tích-Sơn cũng đi
nữa. Diêm thấy Tưởng đã thắng được Phùng rồi, chỉ còn
một mình mình, sợ co ngay. Tưởng cũng kiếm chuyện khó
đề với mình, cho nên cũng đi với Phùng cho yên việc
nước. Vậy là ngày nay nước Tàu chỉ còn có một Tưởng
tung-hoành mà thôi, là lợi hay là hại cho nước Tàu, ta
nên theo coi thời cuộc.

Thôi, việc gần đây chỉ có như vậy. Tuần sau chị nhớ
viết thơ cho em.

Trần thị Thanh-Nhàn

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đèn Sáng-lãi

Vì bệnh sáng-lãi rất là nguy hiểm, muốn cứu
tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho

uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bổ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường
kinh trối, sụt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thắm thêm tráng kiện
thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« **Hypertonic Mixture Rudy** »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức
mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat

SAIGON

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH

Từ khi ra đi, hơn mười bữa nay rồi, hôm nào cũng như hôm nào, trên trời dưới nước, đêm ngủ ngày ăn, sanh hoạt như vậy mãi, chán quá, chỉ trông hết bến này bến khác cho mau tới Marseille, để coi nước Pháp ra thế nào.

Hôm nay là 6 Avril, tới Djibouti.

Từ Saigon qua Marseille, đây mới có cái hải-cảng này là của người Pháp mà thôi. Tàu cũng phải đậu ngoài khơi, chứ không có bến. Ở xa ngó vào, thấy Djibouti như là một xóm làng nhỏ, chứ không ra vẻ một cái cửa biển buôn bán chút nào. Sau lên coi thì quả-nhiên nó dỗi tẻ thiệt, nhà cửa lúp thúp, phố xá dơ dáy, mà khí-hậu nóng nực lạ thường, lúc nào cũng hình như mặt trời chum lửa ở chung quanh mình. Người ở đây là giống người Somalis, da đen, cũng là thuộc-dân của nước Pháp. Bởi vậy từ lúc bước chơn ra đi, qua hai cái hải-cảng là Singapour và Colombo rồi, đến đây mới gặp anh em cùng số-kiếp với mình nói năm ba tiếng Pháp, chứ hôm rày qua mấy chỗ kia, mình chỉ như câm, vì không biết tiếng Hồng-mao. Cho biết rằng mình muốn đi du-lịch đâu, cũng cần phải biết tiếng Hồng-mao, chứ tiếng Pháp không thông-dụng gì cả.

Chút nữa em quên. Hồi tàu mới đậu vừa xong, thì có mấy người lính cảnh-sát Somalis xuống công hai người mình đem lên bờ. Hồi ra mới biết là hai người học-sanh mình muốn sang học bên Pháp, nhưng không có tiền, bèn trốn xuống tàu, hôm rày năm lần lút đầu đó; lúc ở Colomb chạy ra hai ngày, thì ông Commissaire dưới tàu tóm được, nay đem lên Djibouti để làm ăn bỏ tù, rồi sẽ đưa về nước. Nghe nói cái lệ trốn tàu, là ba tháng tù, vì xưa nay nhà-khám ở Djibouti đã thường đón rước nhiều anh em Việt-nam như vậy. (Chán ói! Mấy người thiếu-niên đồng-bào ấy chỉ có cái tội không tiền mà lại muốn học. Nghĩ tài nên trọng mà tình nên thương...)

Tàu đậu ở Djibouti mấy giờ đồng hồ thật là buồn tanh. Tai mình, ngoài sự nghe mấy thằng con nít da đen miệng la óhó, hó, hó, hó, biểu mình liệng liến xuống nước cho nó lặn xuống lấy, thì mắt mình không thấy có gì lạ. Chỉ mong tàu chạy cho rồi.

Hồi vào bến là 6 giờ sáng, đến 11 giờ, lấy than nước xong thì tàu chạy.

Chặng này từ Djibouti qua Suez và Port-Said, mất năm ngày năm đêm, là đi qua Hồng-hải. Cứ nhớ tới Hồng-hải là đủ thao mỗ hồ. Qua cái biển này nóng thiệt, ngày nóng, đêm nóng, có gió lại càng nóng, là vì khúc biển này phía bên kia là Ai-cập, phía bên này là Arabie, hai bên đều có sa-mạc; cái khí nóng chính là ở đó đưa ra, càng thấy nóng gắt.

Bốn ngày thì tới Suez, tức là cửa con sông đào có tiếng là sông đào Suez vậy.

Đây là địa-phần nước Ai-cập rồi, cho nên ta mới được thấy người Ai-cập là dân-tộc: mới thoát-lý vòng áp-chế

của Hồng-mao mà thành ra dân 'ộc độc-lập. Coi họ lực lưỡng khỏe mạnh, không kém gì người Âu-châu, và coi có vẻ thông minh lắm. Thấy có ông thầy thuốc Ai-cập xuống khám dưới tàu, mình bàn Âu-phục, đầu đội nón Fetz, coi cũng oai vệ đến. Xem ra quan tàu cũng tiếp rước một cách cung kính.

Nếu được ở lại đây, mà đi quan-sát nước Ai-cập, như là kinh thành Caire, các Kim-tự-tháp (Pyramides) là một của các vua Ai-cập ngày xưa, mà người ta cho nó là một thứ trong bảy thứ kỳ-quan (Merveilles) của thế-giới. Lên đây cũng có thể đi coi đất thánh Jérusalem được. Có Cúc-Từ nói rằng cổ đã đi xem xét cả mấy nơi danh-thắng ấy rồi. Phải, có là con gái Nhứt-bổn, có tự do, có học thức, có tài-săn, cho nên đã có dịp để chừa vào những chỗ kỳ-quan thắng tích ấy là phải. Em đây được sang Pháp là quá vọng rồi, biết bao giờ được tới những chỗ ấy?

Tàu đi vào sông đào Suez.

Con sông này, nối Hồng-hải ở phía đông và Địa-trung-hải ở phía Tây, là một con sông dài 162 cây số, bề ngang có 135 thước, nhưng có khúc chỉ vừa cho một chiếc tàu đi mà thôi. Bởi vậy giặc theo con sông có nhiều chỗ phình ra để cho hai chiếc tàu đi lại thì tránh nhau ở đó. Nguyên xưa chỗ này là cái bãi cát lớn, dính liền châu Phi với châu Á. Sáu chục năm về trước, tàu bè ở Âu sang Á, chưa có con sông đào này, thì phải đi vòng châu Phi hết hằng tháng, xa xuôi khó nhọc lắm. Nhờ có từ năm 1869, một người Pháp là ông Ferdinand de Lesseps đào con sông này rồi, thì rút hằng tháng lại chỉ trong có mấy giờ đồng hồ. Thiệt là một cái công trình lớn lao, một cái công-đức vô lượng. Bởi vậy cho nên ở bên sông, thấy có dựng hình kỷ-niệm ông Ferdinand de Lesseps. Bây giờ hằng năm có năm bảy ngàn chiếc tàu qua lại ở đó, trông di-tượng của ông, tự nhiên phải nhớ tới công-nghiệp tay trời của người đi vắng.

Hai bên sông, thì h thoãng lại có đồn binh của Hồng-mao đóng để canh-phòng, vì hai bên sông đều là bãi sa-mạc mình mỗ, nếu không canh phòng, sợ có điều bất trắc. Sông này thuộc về địa-phần nước Ai-cập, đáng lẽ về phần người Ai-cập cai-quản. Nay Ai-cập độc lập rồi mà cái quyền canh phòng và thủ lợi ở sông Suez, vẫn là người Hồng-mao được hưởng. Nước Ai-cập đương muốn đòi lại, mà chẳng biết có đòi được hay không?

Từ Suez là đầu sông bên này, qua đầu sông bên kia là Port-Said, kết 14 giờ đồng hồ. Em nhớ hồi đó tàu ở Suez vào sông là 6 giờ chiều mà tới 8 giờ sáng hôm sau, mới tới Port-Said.

(Còn nữa)

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

TIÊU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

9- Thói tiêu-nhơn

(tiếp theo)

Tư-Tiền nghe bày mưu như vậy thì chớp trông bụng, nên bữa sau đi bán cá, cứ ngồi ngoài chợ, nhắm chừng chỗ đi làm đã về rồi, chỉ ta mới quảy gánh đi về mà bước vô đường hẻm rồi, thì làm bộ than khóc, kêu trời kêu đất, nói đi mua bán, vàng bạc gói bỏ trong túi, rớt mất hồi nào không biết. Cả xóm nghe việc như vậy đều chạy lại hỏi thăm.

Tư-Cu không dè vợ thua, nên anh ta tưởng rờ, mất thiệt. Anh ta giận xanh mặt, mắng chửi vợ tưng-bưng cho đến giờ đi làm, anh ta ra đi mà còn hăm rằn: «Mày phải làm sao mà kiếm cho được. Nếu mày kiếm không được thì mày coi tao. Thứ đàn-bà hư! Tiền bạc để trong mình mà rớt mất không hay!»

Tư-Cu đi rồi, Thi-Đen bước qua nói nhỏ với Tư-Tiền rằng: «Tôi bày mưu hay hơn hử? Có giống gì đâu mà sợ, bắt quả anh chửi ít tiếng mà thôi.»

Thi-Đen tưởng như vậy rồi thôi, tề ra Tư-Cu không chịu thôi. Anh ta vô làm trong sở, mà vì mất vàng bạc tức quá, nên anh ta suy đi nghĩ lại hoài. Vì chồng mắc đi làm, vợ mắc đi bán, nhà khóa cửa bỏ đó, sợ kẻ trộm cắp lòn vô, nên tiền bạc có bao nhiêu thì vợ gói bỏ trong túi. Như rui có rớt dọc đường, hay là bị người ta móc túi, thì mất bạc mà thôi, chứ hai đôi vàng thuở nay vợ đeo trong tay luôn luôn, vì ý gì mà bữa nay lại cởi ra bỏ túi cho đến nỗi mất.

Anh ta nghĩ như vậy rồi trong lòng sanh nghĩ. Chiều lại anh ta về ăn cơm như thường, không thêm rầy vợ nữa. Ăn cơm rồi, anh ta bỏ đi chơi. Anh ta kiếm thằng Ky, là thằng kéo xe kéo; rủ nó lại quán uống rượu chơi. Hai người nói chuyện, Tư-Cu dỗ thằng Ky mà hỏi thăm, lần lần mới hay mấy tháng nay vợ mình lên đánh bài-cào thua mấy trăm đồng bạc. Anh ta trở về nhà, thấy mặt vợ thì giận quá, nên nắm đầu rồi tay thôi chửi đập, đánh vợ u đầu sưng mặt và chửi rằng: « ông bà ông vãi mầy. Tiền tao làm ra, tao giao cho mầy cất, mầy thua bài thua bạc cho hết, rồi mầy còn bày chuyện mà gạt tao nữa.»

Tư-Tiền bị đánh, la khóc om-sòm. Chừng nghe chồng nói như vậy, thì biết cơ mưu đã lậu rồi, nên cũng thế không nhịn nữa, chỉ ta mới chửi lại mà trừ. Tư-Cu càng thêm giận, muốn áp vô đánh nữa. Vợ chồng cặp-rân Hơ chạy qua can, kẻ ôm Tư-Cu, người ôm Tư-Tiền. Tư-Cu đánh vợ không được thì giận, nên chửi hoài.

Tư-Tiền bị Thi-Đen kéo về bên nhà. Chỉ ta nghe chồng chửi thì nói rằng: «Mày đừng có ảo-ảo chớ. Mày muốn tao khai tề mầy ra hôn? Hừ! Tuồng mặt ăn trộm mà nó nói hơi từ-tế! Khéo nói hơn, tiền đó là tiền mầy đi ăn trộm chớ mầy làm một nhọc gì đó mà bày giờ mầy làm dữ vậy.»

Tư-Cu bị vợ khai cái tội ác của mình thì giận quá, chạy vô bếp xách con dao phay quyết qua đâm vợ. May nhờ có

cặp-rân Hơ với Sáu Nhỏ ngó thấy, đón ôm mà giữ dao, nên Tư-Tiền mới khỏi bị hại.

Trong lúc nào-dộng ấy thì thằng Hồi sợ quá, nên chạy ra đường hẻm mà trốn. Tư-Cu đóng cửa mà ngủ; vợ chồng cặp-rân Hơ bắt Tư-Tiền ở bên này, không cho về, rồi cũng đóng cửa.

Chừng sáng Hồi nghe êm rồi, nó trở vô thì nhà nao nhà nấy đóng cửa hết. Nó lấy làm bối-rối không dám kêu cửa, mà cũng không biết phải ngủ đâu. Nó đi lại mấy căn phố trống dóm vô tối hủ, nó sợ nện không dám vô. Nó trở về nhà nó, ngồi ngoài mà dựa lưng vào cửa, tình chờ chừng sao Tư-Cu mở cửa nó sẽ vô. Nó ngồi một hồi rồi ngủ quên.

Đến sáng Tư-Cu mở két cửa ra; thằng Hồi bắt ngựa, dện đầu xuống đất đầu quạ. Nó lồm cồm đứng dậy vô đầu. Tư-Cu không thêm kể tội, bước tránh nó mà ra cửa đi làm.

Tuy vợ chồng Tư-Cu rầy ra với nhau dữ dội như vậy, rầy-rả đến nỗi vợ khai tội của chồng, rồi chồng xách dao muốn đâm vợ, nhưng mà trong vài ngày thì thấy vợ chồng về ở với nhau lại. Cứ-chỉ như vậy, mà trong xóm không ai dị nghị chi hết. Thiệt là kỳ!

10.- Trở về chốn cũ

Vợ chồng Tư-Cu-luy đã hết vàng hết bạc mặc dầu, song chồng đi làm Ba Son, vợ đi bán cá đồng, người lãnh tiền công mỗi tuần, kẻ lấy tiền lời hàng lứa, nên bề ăn xài đâu không dám bi với nhà đư-giá, chớ cũng không đến nỗi đói rách.

Tuy vậy mà trong chốn gia-dinh, vì chồng hết tiền vợ, còn vợ có ý kiên chồng, bởi vậy ai trông vào cũng đều thấy lợt-lạt tiêu-hiêu, chớ không được mặn-moi vui-vẻ như trước nữa.

Tư-Cu đã không thêm ngó ngang tới thằng Hồi, mà anh ta lại hay kiếm chuyện mắng chửi vợ. Tánh ý khi trước để bao nhiêu, thì bây giờ lại khổ bấy nhiêu. Mỗi tuần lãnh tiền được mấy đồng thì anh ta nich trong lưng mà giữ, bề vợ có hỏi thì anh ta rợn từ cái, chớ anh ta không chịu giao cho vợ cất. Đã vậy-mà anh ta lại hay uống rượu, và ban đêm, như là mấy đêm không có trăng, anh ta hay đi, không ai biết đi đâu, có bữa về sớm, còn có bữa đến sáng mới về.

Còn Tư-Tiền vì đã làm quấy lỗi rồi, chỉ ta biết nước lòi, nên chồng mắng chửi chỉ ta nhịn-thua, mà chỉ ta cũng không dám leo đến mấy sông bài-cào nữa. Chẳng hiểu vì cớ nào chỉ ta thua chồng rồi, chỉ ta lại muốn bắt thằng Hồi mà gỡ. Khi trước không biết chỉ ta có thương thằng nhỏ này chút nào hay không, song chỉ ta chẳng hề gác-gao rủa chửi nó. Đến chừng chỉ ta thua hết vàng bạc rồi, bị chồng rầy-rả đánh-đáp, thì coi bộ chỉ ta quau quọ với nó

luôn luôn. Chị ta bắt nó quét nhà, chị ta bắt nó rửa chén. Nó đòi bụng chị ta không chịu cho su ăn bánh, hễ sai nó đi đâu nó đi lâu thì chị ta chưởi.

Có một buổi sớm, thằng Hồi đòi bụng quá đi chơi không được. Tư-Tiền đi bán về thấy nó nằm co trên ván, bèn sai nó đi ra quán mua gạo về nấu cơm ăn. Nó đồ quau, nên bước chơn ra cửa mà bộ mặt cùn-quần. Tư-Tiền rượt theo cú trên đầu cùn-cốp và rửa chưởi rằng: « Đồ ôn dịch! Tao nuôi mày ăn cho mập thấy, bây giờ tao sai mày một chút không được hay sao hử? Cái lẻo mẹ, dòng thằng cha với con gái mẹ mày không nên thân, để chi thứ đồ ôn-hoàng dịch-lệ như vậy không biết ».

Thằng Hồi ở đây mấy năm rồi, nó đòi cơm nhin bánh, mặc áo rách, ngũ mình trần, lấm thân tuy cực khổ, song nó chẳng lấy đó làm buồn, mà hôm nay Tư-Tiền chưởi có mấy tiếng, coi bộ nó phiền lắm, nên nó đi mà nó khóc bù-non bù nọt. Đến trưa nó đi chơi với thằng Qui, nó nói rằng: « Tao trông cho tao mau lớn dặng ta đi kiếm ba má tao Ba má tao giàu lắm để tao kiếm được, coi còn ai dám chưởi tao nữa hôn cho biết ».

Thằng Qui nghe nói như vậy thì ngồi nín thinh một hồi rồi nói rằng:

- Tao cũng trông cho tao mau lớn riết dặng tao đi làm ăn, tao không thêm ở trong nhà tao nữa.
- Mày đi rồi mày bỏ chị Châu hay sao?
- Tao dặc chi đi với tao. Tao làm nuôi chi.
- Ba má tao giàu lắm. Mày đừng lo. Hễ tao kiếm được thì tao biếu ba má tao đem mày với chị Châu về nuôi nữa.
- Mày biết ba má mày ở đâu mà mày kiếm?
- Tao đi cùng hết thấy thì phải gặp chờ gì?
- Mày nhớ mặt ba má mày hôn?
- Nhớ chứ. Tao cũng nhớ cái nhà tao ở hồi đó nữa.

- Thôi, để sáng mai tao mày đi kiếm chơi nghé.
- Ừ, được. Mà tao sợ đi bầy đi bà đây tia tao đánh chết.
- Đánh thì đánh sợ giống gì vậy. Đánh đau một chút rồi hết, chớ chết chóc gì mà sợ. Tao bị đánh hoài, có sao đâu mà?

Sáng bữa sau, Tư-Cu với cặp rằn Hòn đi làm rồi, thằng Qui mới lên rủ thằng Hồi đi. Thằng Hồi dục-dặc không muốn đi, mà bị thằng Qui rủ ren xúi-dục quá, nên nó khấp khịt cửa lại, biếu thằng Qui đi trước ra ngoài đường mà chờ, rồi nó lón-lén trốn Thị-Đen mà đi theo sau.

Hai đứa nhỏ thoát khỏi cửa đường hẻm rồi thì chẳng khác nào cặp chim sỏ lông. Chúng nó không thạo đường sá, nên cứ trước mặt mà đi. Chúng nó đi một hồi tới vườn bách thú, bèn ghé đó mà coi chơi. Chúng nó thấy chim, cò, trắng, rắng, beo, còp, voi, nai, thì lấy làm lạ dặc ý, muốn ở đó mà coi hoài, ngặt vì thằng Hồi sợ nhỡ việc nhà, sợ Tư-Tiền về không thấy tâm dặng, chị ta đi kiếm chỉ ta đánh chết, nên cứ chẳng dặc phải rủ thằng Qui trở về.

Máy cho hai đứa nhỏ! Chúng nó về trước Tư-Tiền, nên không ai dặc chúng nó đi đâu hết. Chúng nó đi một lần rồi bắt bèn đi hoài, mỗi bữa mỗi dặc nhau đi chơi. Ban đầu chúng nó đi gần, lần lần rồi đi xa. Có bữa chúng nó về trễ, đứa thì bị cú, đứa thì bị chưởi, mà vì chúng đã quyết định không kể đến sự đánh chưởi nữa, bởi vậy Thị-Đen đánh, Tư-Tiền chưởi trời kệ, chúng nó cứ đi luôn luôn.

Thị-Đen với Tư-Tiền đánh chưởi hăm he hết sức mà không được, cũng thế rồi hai người bỏ phũ, hai đứa nhỏ muốn đi đâu thì đi.

Thằng Hồi với thằng Qui được thông thả rồi chúng nó mới rảo khắp các nẻo đường, có bữa thì đi buổi sớm mai, có bữa thì đi buổi chiều. Chúng nó lấy làm dặc ý, bởi

vậy có bữa về trễ, ở nhà ăn cơm rồi hết, chúng nó phải nhin dặc, mà chúng nó cũng không cần.

Một buổi chiều, hai đứa nhỏ đi đường Thuận-Kiều, tới nhà số 112, thằng Hồi dặc thấy nhà lầu rộng lớn, trước cửa có sân, dứa đường có rào, nó đứng lại mà ngó, bộ nó suy nghĩ lung lăm. Thằng Qui kêu nó mà hỏi rằng: « Hồi! Sao không đi vậy? đứng coi giống gì đó? » Thằng Hồi không chịu trả lời, cứ đứng ngó hoài. Thằng Qui trở lại hỏi nữa rằng:

- Ngó giống gì vậy?
- Tao nhớ cái nhà này in là nhà của má tao.
- Nhà này là nhà lâu mà.
- Ừ, chắc nhà này da má á. Tao muốn vô đại coi.
- Nếu má chắc thì vô đi.

Thằng Hồi đứng nhắm nhia và suy nghĩ một hồi rồi nó hỏi rằng:

— Tao nhớ máy máy chớ chắc sao được. Tao sợ vô đó, rồi không phải nhà của má tao, rồi họ bắt họ đánh chết.

— Đánh cái gì? Mày vô hỏi thăm coi phải nhà của má mày hôn. Nếu không phải thì thôi, chớ đánh ai.

— Thôi, mày đi với tao.

— Ờ, mày có sợ thì tao đi với.

Hai đứa lần lại cửa ngõ: thằng Qui xô cánh cửa mở bét ra rồi nó biếu thằng Hồi đi trước, nó đi theo sau. Vô tới sân, thằng Hồi trong bụng pháp-phồng, cặp mắt ngó cửa, thằng Hồi nhút nhát không dám bước lên. Thằng Qui lên nắm tay nó mà kéo. Chúng nó mới bước lên được. Lại nấc thang, thỉnh-lỉnh có một bà dặc ở trong nhà bước ra trăm tiếng tây c m sớm. Chúng nó hết hồn vía, lật dặt sụt xuống rồi đứng khựng lại đó. Thằng Qui nói tiếng An-

nam với bà dặc rằng: « Thằng Hồi kiếm nhà mà nó má. » Không biết bà dặc có hiểu hay không, mà bà trăm tiếng tây lằng lịu nữa. Hai đứa nó không hiểu bà nói cái gì, chúng nó chắc là bà rầy, nên dặc nhau riu riu trở ra đường.

Khi ra ngoài lộ rồi, thằng Qui cười và nói với thằng Hồi rằng:

— Mày nói bậy quá, nhà Tây mà này nói nhà má mày chớ!

- Tao coi giống quá mà.
- Giống cái gì? Má mày giống bà dặc đó sao?
- Không. Tao nói cái nhà kia chớ.
- Giống mới khi họ! Mày dặc chuyện, máy hôn họ kêu linh bất minh đem bỏ bót mang khổn chớ.
- Ừ, hồi này tao hoảng kinh. Mày không sợ hay sao mà mày dám nói với bà, máy?

— Sao lại không sợ. Mà đều lỡ rồi, mình phải nói cho bà biết, chớ không thì bà tưởng mình vô ăn cắp đồ của bà rồi bà bắt mình còn gì.

- Bà nói giống gì mà lằng-lịu đó vậy máy?
- Ai biết đâu mà!
- Mày không biết, sao mày trả lời với bà?
- Tao nói hủi mạng dặng có đi cho êm vậy thôi chớ.
- Vậy mà tao tưởng mày nghe tiếng Tây được chớ.
- Để chừng lớn rồi tao học.

Hai đứa nó lần đi lại vườn Bồ-Rô gặp Tây đương đánh vợt thì đứng lại mà coi! Hai đứa vịn vai nhau, đứng dựa gốc cây, thấy hai người Tây, mỗi người cầm một cái vợt, đánh trái banh bay qua bay lại, sau lưng mỗi người lại có một đứa nhỏ đứng chực hờ dặng trái banh có rớt thì lượm. Cách một hồi, có 2 người Tây khác với 2 người dặc, mỗi người cũng cầm một cái vợt, ra đứng chỗ ca-



C. J. BONNET

Hiệu này đã nổi danh xưa nay, mua hàng lựa hiệu này thì được chắc rằng đó mình mua là tốt nhất.



Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này còn ai mà không biết thứ

RUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là thứ rượu Rhum thiết tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu Mana và cố dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

S^c Commerciale MAZET d'Indochine SAIGON



Bán sỉ tại hàng
L. RONDON & Co L^{td}
16, đường Boulevard Charner Saigon
Đại-lý độc-quyền trong cõi Đông-Pháp

Đủ các thứ giày

Da tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đào ở chợ cũ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHAM-VAN KINH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi dỏ vàng bạc vắn vắn, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nĩa, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon
(Tục kêu đường Thủ-đức)

sân gần đó, rồi một người Tây ngoắt chúng nó mà nói om sòm. Thằng Hồi tưởng chừng rầy, nên kéo tay thằng Qui mà biểu đi. Thằng Qui trì lại và nói rằng: « Sợ cái gì vậy! Minh đứng ngoài đường mình coi, chuyện gì mà phải đi? »

Người Tây ấy miệng thì kêu « nhỏ! nhỏ! » còn tay thì ngoắt. Hai đứa nó không hiểu họ kêu làm gì, nên cứ đứng đó mà ngó. Hai đứa nhỏ lượm bánh của hai người Tây bên kia, thấy vậy bên nọ nói rằng: « Vô lượm bánh đi, rồi chiều nó cho tiền mà, vô đi. »

Thằng Hồi với thằng Qui chừng ấy mới hiểu, nên bước vô rào rồi phân ra mỗi đứa đứng một bên mà lượm bánh. Đến tối họ hết đánh vọt được nữa, họ mới cho hai đứa nó mỗi đứa một cái bạc. Hai đứa nó mừng quá, cặp kè đi về, cầm cái bạc trong tay chắc-cứng, trong lòng khắp khởi cũng như người ta mới được bạc ngàn. Thằng Qui nói với thằng Hồi rằng:

— Từ rày sắp lên nôi bữa mình ra đó lượm bánh kiếm tiền. Tao hết lo đói bụng nữa rồi.

— Không biết bữa khác họ có kêu mình nữa hay không chứ.

— Sao lại không kêu. Họ đánh vọt mà không có ai lượm bánh thì họ đánh sao được, vậy chờ mấy không thấy đó hay sao.

— Lượm bánh có tiền mà sao bây giờ nó đại quá, nó không chịu làm hả?

— Nó không chê chứ. Cũng như mình đây, tự hồi đó đến giờ mình có chê đâu.

— Tao sợ chừng nó hay nó áp lại nó giành rồi mình hết kiếm tiền được nữa chứ.

— Lo gì vậy. Mình làm việc này không thì kiếm việc khác.

— Mai mình đi cho sớm, nghe. Minh đi tới trước, bây giờ nó giành hết được.

Hai đứa và đi và tính. Lúc gần tới nhà, thằng Hồi lại nói rằng:

— Tối nay mình nhịn đói nữa. Ở nhà ăn cơm rồi, còn đâu mình ăn.

— Ồ! bây giờ mình có tiền, lo gì nhịn đói vậy.

— Ồ, vậy nói phải. Minh có tiền mà sợ gì. Nè, xưa rày tao thấy họ ăn mì tao thêm quá. Để tối nay ta biểu chủ Phôi nấu cho tao một tô ăn chơi.

— Ừ, tao cũng ăn nữa.

— Mấy su một tô vậy vậy?

— Năm su.

— Từ hồi đó tới giờ mày có ăn lần nào hay chưa?

— Chưa. Tía mà tao ăn hoài, mà tao chưa có ăn.

— Chị Châu có ăn lần nào hôn?

— Không.

— Thôi, để tối nay tao với mày hùn lại mua cho chị một tô, nghe hôn?

— Ừ.

— Minh ăn mà bỏ chỉ nhịn thêm như vậy tội nghiệp.

Mình xài hết 2 cái bạc này rồi mai mình kiếm 2 cái khác có hại gì, phải hôn?

— Tao cũng tính như vậy. Xài cho sướng một bữa chơi.

(Còn nữa)

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bống nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tính tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dạng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiết, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khó-khè trong ông. Chờ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơn điện-khi đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyến-liên mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyến-liên, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ khi đi chơi làng phi, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyến-liên bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Khuyên học

Ơn cha, nghĩa mẹ chẳng dầy non,
Ăn học thì lo, mới gọi con.
Tuổi tác đương hồi còn trẻ nhỏ,
Đua bơi gặp hội phải bốn chôn!
Đội ơn giáo-dục kêu hồn đại!
Lần bước văn-minh mở trí khôn.
Âu Mỹ cùng người trong thế-giới,
Khôn ngoan, sao nổi tiếng tăm đồn.

(Quốc-Hoa Nữ-sĩ, di-cảo)

Thần-dòng trong nghề viết tắt

Lối viết tắt đời nay, mà ta thường kêu là sê-tê-nô (sténographie), thiệt là mau lẹ và tiện lợi lắm rồi. Song ngày nay còn có người bày ra cách mau lẹ và tiện lợi hơn nữa.

Một ông giáo sư bên Pháp là Raoul Duval, mới nghĩ ra một cách mới, gọi là Brévigraphe, cũng là một lối viết tắt. Hồi cái tháng Mai, giáo-sư đã làm thí-nghiệm cho công-chúng xem tại nhà đại-học Sorbonne ở Paris, và có trình diện một người học-trò của ngài là cô Jeannine Vidaillet. Cô này mới có 8 tuổi mà chỉ học cái viết tắt ấy trong nửa giờ đồng hồ là biết mà thôi.

Khi ra viết thử, người ta đọc cho cô viết, mỗi phút được 80 tiếng, con nít mà viết được như thế thật là mau lẹ thường. Viết xong, cô đọc lại rành rẽ, chỉ sai có một đôi chữ thôi.

Ông Raoul Duval có người học trò như thế, lấy làm mãn nguyện lắm.

Lối viết tắt của giáo-sư đã nghĩ ra, bây giờ đã gần thông dụng lắm rồi.

Bài toán chia dầu

Trong tập báo số 9, có bài toán đố các em: Hai chị em bạn kia rủ nhau đi chợ mua 10 gáo dầu, đựng vào hai cái chai, một chai đựng 7 gáo thì đầy, một chai đựng 3 gáo thì đầy; ngoài ra còn mua một cái chậu nữa. Nay về tới nhà đứng kia, hai người phải chia dầu ra để về nhà mình, ngặt vì không có gáo để mà đựng, vậy thì làm cách nào chia đều cho mỗi người được 5 gáo dầu mà về.

Bài toán ấy dễ, song nó hơi quanh co một chút, làm cho người ta rối trí. Chắc cũng có nhiều em nghĩ ra. Cách chia như vậy.

Trong bài toán đó, cái chậu ở ngoài, có lẽ nhiều em tưởng nó là vật vô dụng, không có dính dấp chi vào việc chia

dầu hết, song cô suy nghĩ ra, thì thiệt tình nó là cái gáo để đựng dầu vậy. Cô nhờ nó sang qua rót lại cho, mọi chia đều được cho chị em kia mỗi người 5 gáo dầu.

Trong khi các em nào chưa biết, mà đọc bài này và coi cách chia thì phải lấy đồ vật gì làm thí-nghiệm ngay, ví dụ chai nào là chai 7, chai nào là chai 3, cái nào là cái chậu, thì mới nhớ được, không thì nó làm cho các em rối trí lắm.

1. — Trước hết lấy cái chai 3 gáo dầu, đổ tuốt cả dầu ra cái chậu.

2. — Trút ở chai 7 qua chai 3 cho đầy, rồi cầm chai 3 cũng đổ luôn vào chậu nữa.

3. — Cũng làm như vậy một lần nữa. Nghĩa là bây giờ trong chậu có chín gáo (vì đổ qua 3 lần), còn chai 7 còn 1 gáo nằm trong, chai 3 thì không có gì hết.

4. — Còn một gáo nằm trong chai 7 đó, ta đem ta đổ vào chai 3, vậy là bây giờ chai 3 có một gáo, mà chai 7 không có gì nữa.

5. — Tới đây em bưng cái chậu lên đổ vào cái chai 7 cho đầy, nghĩa là 7 gáo, vì cái chai đó đã nứt dính 7 gáo thì đầy mà thôi. Khi ấy trong chậu chỉ còn lại có 2 gáo.

6. — Nong rồi, lấy chai 7 trút qua chai 3 cho đầy. Chẳng là hồi này trong chai 3 có một gáo nằm trong rồi, bây giờ đổ thêm vào cho đầy thì lẽ tự nhiên chỉ là hai gáo nữa. Mà trong chai 7 chỉ còn có năm gáo thôi.

Vậy một chị xách cái chai 7 ấy ở trong có 5 gáo về, còn một chị bưng cái chậu và chai ba ki: đi, hai cái cũng có 5 gáo, như vậy chẳng phải hai người chia đều với nhau, không ai hơn ai thiệt hay sao?

Quốc-sử diễn-ca

(Tiếp theo và hết)

Thế-Tôn đứng nghiệp trung hưng,
Quang-hưng là hiền, minh-quân trị đôn.
Nhánh lê đương hèo lại tởn,
Núi non như thấy dạng cười sắc vui.
Kể từ đương lại ngôi trời,
Truyền nhau sửa trị mười đời dư ba.
Không dè họ Trịnh lần-la,
Tuy trừ họ Mạc, nhưng mà như chưa.
Quyền-thần thế rất khó ngửa,
Chánh về soái-phủ, quyền đưa tay người.
Quang-trung cũng đương anh tài,
Thừa cơ lúc ấy cướp ngôi Lê-hoàng.
Trăm ngàn quân dấy Tây-san,
Thăng-long một trận sấm vang cõi ngoài.
Con là Quang-Toản nổi ngôi,

Mười bảy năm chẵn vắn thời đã cùng.
 Nguyễn-Hoàng gây dựng nghiệp hồng.
 Cõi Nam xa trấn ải đông thiên gia.
 Hai trăm năm, nổi vắn nhà.
 Cao-hoàng thọ mạng thiết là trời cao.
 Gắng công dẹp hết ba đào.
 Xuân-kinh gây dựng công cao đức dày.
 Gia-long xưng hiệu từ ngày.
 Một tay sửa trị trải mười tám niên.
 Con là Thanh tổ thừa truyền.
 Hiệu là Minh-mạng, kỷ nguyên trị đời.
 Trị hai mươi một năm trời.
 Sửa sang quốc-chánh bởi-bởi tiếng khen.
 Thừa gia : Lớn-tổ con hiền.
 Hiệu là Triệu-trị, kỷ nguyên vững vàng.
 Kinh vàng nghiệp cũ đặt an.
 Bảy năm sửa trị lại sang châu trời.
 Dục-tôn Hoàng đế nối đời.
 Hiệu là Tự-Dức thành thời tháng ngày.
 Thái bình vui thú no say.
 Chẳng lo gì giữ phía ngoài phan-phong.

Mông-học Sơ-giai

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo)

— Vậy mỗi ngày phải đi bao xa ?
 — Không phải đi đâu hết, ở ngay trước cửa động có đủ đồ ăn, thành ra tôi chưa bước chun đi đâu hết.
 — Thế bây giờ tính đi đâu ?
 — Ấy vì thời-vấn rui xèo, đồ ăn ở trước cửa động, bây giờ hết sạch không còn, cho nên tôi quyết ý đi tới nước *Hạnh-phước* để kiếm ăn.
 Trầu vàng nghe qua lắt đầu, suy nghĩ một lát rồi nói :
 — Thôi anh bỏ lên, quần ở sừng tôi, tôi đưa đi.
 Rắn xanh mừng lắm, bỏ lên mình trầu, núp mình ở đám lông bên sừng. Khi đó vừa có người chủ đất trầu ra ruộng cây. Cây nữa ngày rồi người chủ lại thả trầu ra cho ăn cỏ.

Rắn xanh ta nóng lòng sốt ruột, liền hỏi trầu :

— Vậy chờ bao giờ tới nước *Hạnh-phước*, đại-ca?

— Ừ, mới rồi, qua đã đặt em tới đó rồi, không thấy sao?

Rắn xanh cho là chàng *Cần-Lao* dờn mình chơi, thì nổi giận dưng dưng, liền vọt một vọt ở mình trầu xuống đất, lật đất bỏ đi. Trầu vàng ngo theo vừa cười vừa nói :

— Thứ đồ làm biếng như vậy, không xứng đáng làm bạn với kẻ *Cần-Lao* này, vậy mà đòi đi tới nước *Hạnh-phước*. Sao không biết nhục.

Khi ấy rắn xanh mình đau, bụng đói, mà sức đã mệt mỏi, lại không biết đi đâu bây giờ. Nó suy nghĩ trong bụng, khi ra đi của rắn vàng dặn nó kiếm được ba người bạn, thì tới nước *Hạnh-phước* dựng. Nay đã gặp hai người

rồi, mà nước *Hạnh-phước* hãy còn mịt mù, chưa thấy tăm dạng chi hết, chắc hẳn là vô-vọng rồi. Lại nghĩ hay là con rắn vàng gạt mình, thành ra thối chí ngã lòng, muốn đi trở về động xưa đất cũ.

Nó trở về tới khu rừng, ngàng mặt lên một cây kia, thấy một con nhện dưng kéo tơ, thì hình như trong trí nó lại có một chút hy-vọng, nó nghĩ trong bụng rằng : « Hay là ta hỏi thăm chàng này coi sao ? » Nó liền hỏi :

— Thưa lão-huynh, chỉ giùm đường cho tiểu-đệ đi tới nước *Hạnh-phước*. Nhện ta đáp rằng :

— Đi đường này có thểặng.

— Quý-lãnh đại-danh của lão-huynh là gì, xin cho tiểu-đệ biết, và cây lão-huynh dẫn tiểu-đệ đi có được chăng ?

— Tên tôi là *Tiến-Thủ*. Anh muốn tôi đưa anh đi tới nước *Hạnh-phước* cũngặng.

— Trời ơi ! Tê ra *Tiến-Thủ* tiên-sanh ; tiểu-đệ nghe tiếng tiên-sanh đã lâu rồi, nay gặp nhau đây thật là hạnh-ngộ.

Rắn xanh vừa nói vừa uốn mình thì lễ. Khi ấy bụng đã đói lắm rồi, cặp mắt lơ dờ, coi bộ mệt nhọc. Nhện ta thấy tình cảnh rắn xanh như vậy, đã biết là vì sao rồi, liền nói với rắn xanh rằng :

— Anh rắn xanh ơi ! Anh đi đường sá xa xôi khó nhọc, chắc đã đói bụng lắm. Bã cỏ phía trước kia, có con chim họa-mi đương đậu, sao không bắt lấy để ăn lót lòng.

Nguyễn vì hồi trước mỗi ngày rắn xanh cứ ra nằm trước cửa động, là bắt được mỗi lần, không phải hao hơi tốn sức gì hết. Cách săn bắt như thế đã thành ra tánh quen. Nhân vậy mà mình thành ra chậm chạp, tai không sáng suốt, mắt không linh lợi nữa; khi nghe « *Tiến-Thủ* » nói vậy, lập tức bỏ ra bắt cỏ, ngo xa mà chẳng thấy chim họa-mi đâu. Lúc anh ta gần bỏ đến bãi cỏ chim họa-mi thấy anh ta lại, liền vỗ cánh mà bay vụt mất. Rắn xanh thấy họa-mi bay rồi, lăm lăm vô cùng, lại bỏ trở về chỗ cũ.

Nhện ta đương nhả tơ kết lưới, thấy rắn bỏ về thì hỏi :

— Ừ, anh không bắt được chim họa-mi sao ? Coi đáng kia cái bên hồ nước có con cóc, sao không lại bắt mà ăn.

Rắn xanh ta y theo cách thường bắt cóc nhái ở trước cửa động mình hồi xưa, liền lần lần bỏ tới. Nó nghĩ bụng : loài cóc nhái nhảy không được mau, vậy con cóc đáng kia, chẳng khác gì đồ ăn nằm trong bụng nó rồi; không dè khi còn cách xa một thước, cóc ta lẩn lút, nghe có tiếng rột rạt, liền nhảy xuống hồ mất. ... Anh rắn xanh ta lại thất vọng trở về.

(Còn nữa)

Rượu Larue LARUE đã ngon
 mà lại thiết mát.

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiem kính trình quý khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiển ghế salon, mũ nu, mặt da, tủ thờ tủ kiển bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiển lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xã-Tây

An-nhân của học-sanh nghèo

300 M. Phạm-van-Thê Hanoi
 301 Melle Cao-xuân-Miêng Baclieu
 302 Melle Châu-ngọc-Ngà Baclieu
 303 Melle Bà, Ecole Kratt Cambodge
 304 M. Francois Sinh Proprietaire Cholon
 305 M. Ban Lén Baclieu
 306 M. Nguyễn-van-Tâm, oéprateur voirie Dalat

307 M. Trần-van-Chương Avocat Baclieu
 308 M. Hải-An Tonkin
 309 M. Lưu-Chương Commercant Mytho
 310 M. Chung-kim-Thanh Kampot
 311 M. Nguyễn-van-Tri Section agricole Cambodge

312 M. Lương-sĩ-Bích Dalat
 313 Melle Phạm-thị-Ngân Mytho
 314 Melle Phan-thị-Nhân Bentre
 315 Melle Phan-thị-Kiểm Bentre
 316 M. Nguyễn-khắc-Ninh Mytho
 317 M. Nguyễn-thời-Linh Laithieu
 318 M. Đỗ-vân-Điền Biénhoa
 319 Melle Severine Mai-vân Saigon
 320 M. Hồ-công-Mến Saigon
 321 Melle Hồ-thị-Lê Bentre
 322 M. Nguyễn-v-Trần chef canton Giadinh
 323 M. Từ-kim-Hưng Saigon
 324 M. Nguyễn-van-Thêm Saigon
 325 M. Thái-dư-Lực Cholon
 326 M. Cỏ-đỏ Vũngliêm
 327 M. Huỳnh-vân-Đậu Saigon
 328 M. Nguyễn-vân-Bửu Travinh
 329 M. Chủ-Viên Giadinh
 330 M. Nguyễn-vân-Nhận Cholon
 331 Melle Trương-thế-Đám Saigon
 332 M. Paul Phuong proprietaire Giadinh
 333 M. Trần-chữ-Thương Giadinh
 334 Melle Bùi-thị-Hiền Saigon
 335 M. Nguyễn-như-Đạt Thudaumot
 336 M. Trình-hữu-Danh Saigon
 337 M. Thomas Thắng Cantho
 338 M. Ng-minh-Châu proprietaire Biénhoa
 339 M. Đoàn-hữu-nhơn Thudaumot
 340 M. Phạm-thanh-Thân proprietaire Cantho
 341 M. Lê-vân-Gồng Saigon
 342 M. J. T. S. Nguyễn-vân-Hay Bentre
 343 M. Ta-ngọc-Chơn Phucolong
 344 M. Di-xuân Mytho
 345 M. Nguyễn-thanh-Nhân Mytho
 346 M. Bùi-vân-Chương Tanan
 347 M. Trần-huỳnh-Kỷ Phanthiet
 348 M. Trần-vân-Kiều Biénhoa
 349 M. André Trình Cantho
 350 M. Ng-vinh-Thành proprietaire Rachgia
 351 M. Ng-thành-Công proprietaire Mytho
 352 M. Trần-xuân-Lâm Baclieu
 353 M. Nguyễn-xương-Thái Huế
 354 M. Nguyễn-ngọc-San Hanoi
 355 M. Nguyễn-hoàng-Tả Cholon

356 M. Nguyễn-van-Cô Instituteur Bentre
 357 M. Lê-minh-Phát Longxuyen
 358 M. Lâm-thuân-Y Soctrang
 359 M. Từ-quang-Hàm Vinh
 360 M. Trình-van-Châu Instituteur Cambodge
 361 M. Nguyễn-khánh-Thon Cambodge
 362 M. Lê-thái-Sâm Cambodge
 363 M. Lê-vân-Thom proprietaire Mocay
 364 Melle Trương-thị-Phải Baclieu
 365 M. Lê-tấn-Chức proprietaire Mytho
 366 M. Trần-Nga proprietaire Cantho
 367 M. Trần-thiên-Đầu ex Hường-chủ Tanan
 368 M. Trần-van-Vang Saigon
 369 Madame Lê-thị-Đo Saigon
 370 M. Paul Thái-xuân-Ky conseiller Cantho
 371 M. Thái-như-Kem Thudaumot
 372 M. Nguyễn-van-thơ Saigon
 373 M. Ng-van-Xương proprietaire Thudaumot
 374 M. Joseph Nhiều Mytho
 375 M. Phú-Dức Cholon
 376 M. Nguyễn-van-Danh B. J. C. Saigon
 377 M. Lâm-kim-Phụng Mytho
 378 M. Hồ-Tiên Vinhha
 379 Madame Võ-thị-Nô Saigon
 380 M. Thái-sơn-Quả Saigon
 381 M. Nguyễn-quang-Toàn Sadec
 382 M. Nguyễn-vân-Đẹp Saigon
 383 M. Dương-phong-Niên Sadec
 384 M. Nguyễn-liên-Lạc Giadinh
 385 M. Lâm-quang-Sảo Baclieu
 386 M. Ng-bửu-Tường proprietaire Sadec
 387 Mme Huê Instituteur Ecole Filles Chaudoc
 388 M. Lê-vân-Hoi secretaire P. T. T. Rachgia
 389 M. Gia-phước-Hữu proprietaire Cholon
 390 M. Hồng-vân-Hạnh Tâyninh
 391 Mme Liêu-vân-Soi Thudaumot
 392 M. Trương-ngọc-Hôn Commercant Travinh
 393 M. Nguyễn-vân-Nhan Cholon
 394 M. Trần-quang-Huý Mytho
 395 M. Quynh L. N. Thudaumot
 396 Mme Huỳnh-trung-Thu Longxuyen
 397 M. Ngô-vân-Hay proprietaire Chaudoc
 398 M. Võ-hữu-Dũng hương cả Tâyninh
 399 M. Nguyễn-hữu-Nghĩa Mỹ-ngãi Sadec
 400 M. Lê-v-Phung Agent-voyer P. P. Cambodge
 401 M. Nguyễn-minh-Đức Saoirieng Cambodge
 402 M. Nguyễn-v-Đen commercant Cambodge
 403 M. Lê-v-Tinh secrét. ppal T. Q. P. P. Camb
 404 M. Nguyễn-v-Chấn commercant Gocong
 405 M. Lê-v-Sot secrét. hopital Tâyninh
 406 M. Đốc-phủ Hải Gocong
 407 M. Ut, Infirmier ppal hopital Tâyninh
 408 Mme Tô-ngọc-Dương Travinh
 409 Société D'Enseignement mutuel Longxuyen
 410 M. Ng-v-Huỳnh polyclinique Bentre
 411 Magasin Tô-Tông Pnompenh
 412 M. Garien, Thái-nguyên Tonkin
 413 M. Tăng-khánh-Long Tonkin